



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP CƠ KHÍ & LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

Địa chỉ : 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, Tỉnh Long An
Điện thoại : 0272.3821780 – 3521199; Fax: 0272.3820509 – 3521252
Email: info@mecofood.com.vn; Website: www.mecofood.com.vn

**THÔNG BÁO
V/V TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 23/05/2019, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

1. **Thời gian** : 7 giờ 30, ngày 12/06/2019

2. **Địa điểm tổ chức Đại hội** : Hội trường Xí nghiệp Bao bì & Thủ Công Mỹ nghệ
(Số 04 đường Cử luyện, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An)

3. **Chương trình Đại hội**: (Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tại website: www.mecofood.com.vn/cổ đông)

- Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 kế hoạch SXKD năm 2019
- Báo cáo tình hình SXKD nhiệm kỳ III (2014-2018) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2019-2023)
- Báo cáo hoạt động của BKS NK 2014-2018 Phương hướng nhiệm kỳ 2019-2023
- Bầu cử HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023)
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông có ý kiến về các nội dung chương trình Đại hội nêu trên xin vui lòng gửi trực tiếp về **Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm**, trước **17h ngày 09/06/2019** để Ban tổ chức tổng hợp trình Đại hội

Địa chỉ Công ty: Số 29, Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, TP. Tân An, tỉnh Long An; hoặc FAX qua số : 0272.3820509 – 3521252

Cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng cách gọi trực tiếp qua số điện thoại : 0272.3821780 / 0906972970

Quý cổ đông tham dự Đại hội, đề nghị mang theo Thư mời, giấy CMND hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội (bản chính) để kiểm tra tư cách cổ đông

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được thư mời

Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Công ty theo địa chỉ trên

Long An, ngày 25 tháng 05 năm 2019



NGUYỄN VĂN KIẾT



MECOFOOD

Long An, ngày 25 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO

**Về các tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS
Công ty nhiệm kỳ (2019-2023)**

Kính gửi: Quý vị cổ đông của Công ty CP Mecofood

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CÔNG TY CP MECOFOOD TRÂN TRỌNG THÔNG BÁO:

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 (tổ chức vào ngày 12/06/2019), Công ty CP Mecofood sẽ tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2019 – 2023, Hội đồng quản trị chúng tôi trân trọng thông báo đến Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty CP Mecofood như sau:

I. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát:

a. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người.
- Nhiệm kỳ : (2019– 2023)
- Số lượng ứng cử viên HĐQT : Không hạn chế.

b. Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.
- Nhiệm kỳ : (2019– 2023)
- Số lượng ứng cử viên BKS : Không hạn chế.

II. Quyền đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử vào thành viên HĐQT, BKS theo các mức như sau:

- Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% : được đề cử 01 ứng viên
- Nắm giữ từ 20% đến dưới 30% : được đề cử 02 ứng viên
- Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% : được đề cử 03 ứng viên
- Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% : được đề cử 04 ứng viên
- Nắm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên

III. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành HĐQT, thành viên BKS:

a. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý;

- Và một số quy định khác theo **điều 151 Luật doanh nghiệp 2014**

b. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành thành viên BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

- Và một số quy định khác theo **điều 164 Luật doanh nghiệp 2014**

IV. Hồ sơ ứng cử, đề cử gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu).

- Bản sao hợp lệ CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn (có chứng thực của Cơ quan Nhà nước).

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 vui lòng gửi hồ sơ (bản chính) về địa chỉ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM (MECOFOOD).

+ Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

+ Điện thoại : 0272.3821 780 – 3820 509

+ Thời gian nhận hồ sơ: trước 17h00 ngày 09/06/2019, căn cứ theo dấu bưu điện.

Sau thời hạn quy định việc nộp hồ sơ về Công ty Mecofood (09/06/2019), HĐQT chúng tôi sẽ không nhận và giải quyết bất kỳ trường hợp khiếu nại nào của Quý vị cổ đông về việc tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Mecofood nhiệm kỳ 2019-2023.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CP XÂY LẮP-CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
Số 29 Nguyễn Thị Bảy, phường 6, Thành phố Tân An, Long An

Long An, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019 - 2023
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

– Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

– Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm tiến hành bầu thành viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát (nhiệm kỳ 2019-2023) theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

a. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: (theo điều 151 Luật doanh nghiệp 2014)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

- Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý;

- Và một số quy định khác theo điều 151 Luật doanh nghiệp 2014

b. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 164 Luật doanh nghiệp 2014)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
- Và một số quy định khác theo **điều 164 Luật doanh nghiệp 2014**

ĐIỀU 3: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu.

3.1- Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử vào thành viên HĐQT, BKS theo các mức như sau:

- Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% : được đề cử 01 ứng viên
- Nắm giữ từ 20% đến dưới 30% : được đề cử 02 ứng viên
- Nắm giữ từ 30% đến dưới 40% : được đề cử 03 ứng viên
- Nắm giữ từ 40% đến dưới 50% : được đề cử 04 ứng viên
- Nắm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên

3.2- Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 5 thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên (Theo Điều lệ của Công ty)

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- **Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- + Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- + Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, và phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- + Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- + Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.
- **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- + Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- + Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- + Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 6: Tổ bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

Tổ bầu cử

- Tổ bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ bầu cử có trách nhiệm:
 - + Thông qua thể lệ bầu cử;
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - + Tiến hành kiểm phiếu;
 - + Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Tổ bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;

Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Tổ bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Tổ trưởng tổ bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn tại thể lệ bầu cử.
- Nguyên tắc trúng cử:

+ Người trúng cử thành viên HĐQT, hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người).

+ Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn 01 người có số phiếu cao nhất.

+ Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được thành viên HĐQT theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT hoặc BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

ĐIỀU 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

– Sau khi kiểm phiếu, Tổ bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

– Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 9: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 Điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt

Tân an, ngày 28 tháng 05 năm 2019

**THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)**

Kính gửi: Quý Cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Mecofood,

Để công tác bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ IV (2019 -2023) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam và thực hiện đúng nguyên tắc công bằng, công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, thay mặt Tổ bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “*Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019 -2023)*” như sau :

1. Phiếu bầu cử.

- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS được in sẵn họ tên các ứng cử viên, sắp xếp theo thứ tự ABC và có đóng dấu treo của Công Ty Cổ Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm ở góc trái phía trên phiếu bầu.

- Trên phiếu có in họ tên Cổ đông, mã số Cổ đông, số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu bầu.

- Mỗi Cổ đông sẽ được phát hai phiếu bầu gồm phiếu bầu thành viên HĐQT và phiếu bầu BKS.

2. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT và BKS.

Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Cổ đông có ***tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên*** được bầu của HĐQT và BKS. Cụ thể như sau:

2.1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2019 – 2023):

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.

2.2. Số phiếu bầu của Cổ đông được tính như sau:

- Số phiếu bầu thành viên HĐQT: là số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với 05 thành viên HĐQT được bầu.

- Số phiếu bầu thành viên BKS: là số cổ phần sở hữu của Cổ đông nhân với 03 thành viên BKS được bầu.

2.3. Phương thức bầu cử:

- Cổ đông có quyền bầu dồn phiếu cho 01 hoặc tối đa là 05 người (đối với thành viên HĐQT) và 03 người (đối với thành viên BKS) trong danh sách ứng cử viên được thể hiện trên phiếu bầu cử.

- Cổ đông có quyền:

+ Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một người, hoặc:

+ Có thể chia đều số phiếu bầu cho tất cả 05 người (đối với thành viên HĐQT) và 03 người (đối với thành viên BKS), hoặc:

+ Có thể chia số phiếu bầu cho ít hơn số người quy định: ít hơn 5 người (đối với thành viên HĐQT) và ít hơn 03 người (đối với thành viên BKS) theo những tỷ lệ phiếu bầu khác nhau.

- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu trên mỗi lá phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS không vượt quá tổng số phiếu bầu của Cổ đông như hướng dẫn phần 2.2.

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.

Ví dụ:

Cổ đông Nguyễn X đang nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi tham gia bầu cử thành viên HĐQT thì số phiếu bầu sẽ là: $2.000 \text{ cổ phần} \times 05 \text{ người} = 10.000 \text{ phiếu}$.

Cổ đông Nguyễn X có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức sau:

- **Trường hợp 1:** Cổ đông Nguyễn X dồn hết 10.000 phiếu này cho một ứng cử viên (trường hợp bên dưới dồn hết cho Nguyễn Văn C):

Sr	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	10.000
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	
	Tổng cộng phiếu bầu (không vượt quá 10.000 phiếu)	10.000

- **Trường hợp 2:** Cổ đông Nguyễn X chia đều số phiếu bầu của mình cho 05 ứng cử viên:

Sr	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	2.000
2	Nguyễn Văn B	2.000
3	Nguyễn Văn C	2.000

4	Nguyễn Văn D	2.000
5	Nguyễn Văn E	2.000
	Tổng cộng phiếu bầu (không vượt quá 10.000 phiếu)	10.000

- **Trường hợp 3:** Cổ đông Nguyễn X chia số phiếu bầu của mình cho một số ứng cử viên:

Sr	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	2.000
3	Nguyễn Văn C	5.000
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	3.000
	Tổng cộng phiếu bầu (không vượt quá 10.000 phiếu)	10.000

- **Trường hợp 4:** Cổ đông Nguyễn X không bầu hết quyền cho các ứng cử viên :

Sr	Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	2.000
2	Nguyễn Văn B	
3	Nguyễn Văn C	5.000
4	Nguyễn Văn D	
5	Nguyễn Văn E	
	Tổng cộng phiếu bầu (7.000 phiếu/10.000 phiếu được quyền bầu)	7.000

Lưu ý:

- Cổ đông không bầu cho người nào thì bỏ trống ô số cổ phần của người đó.
- Cổ đông phải đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên HĐQT và BKS không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của Cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2).

3. Quy định về phiếu bầu không hợp lệ:

Các phiếu bầu không hợp lệ là phiếu:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu có tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu của Cổ đông đó (như quy định tại phần 2.2).
- Phiếu không bầu ai hoặc bầu quá số người quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Kiệt



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN MECOFOOD
29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP. Tân An, T. Long An
TEL: 0723 521.166/521.299 - FAX: 0723 820 509
Email: info@mecofood.com.vn ; Website: www.mecofood.com.vn

Long An, ngày 28 tháng 05 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

	PHẦN NGHI THỨC:	TRÌNH BÀY
1/	Tuyên bố lý do	Phạm Văn Về
2/	Giới thiệu đại biểu	
3/	Báo cáo tư cách cổ đông	
4/	Giới thiệu Chủ tọa đoàn (biểu quyết)	
5/	Giới thiệu thư ký (biểu quyết)	
6/	Thông qua chương trình Đại hội (biểu quyết)	
	PHẦN NỘI DUNG:	TRÌNH BÀY
	PHẦN I : Thông qua các báo cáo	
1/	Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, phương hướng SXKD năm 2019 và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2014-2018), Phương hướng SXKD nhiệm kỳ IV (2019-2023)	Nguyễn Bình Hiền
2/	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) Phương hướng nhiệm kỳ IV (2019-2023)	Lê Văn Lộc
3/	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2018) Phương hướng nhiệm kỳ IV (2019-2023) và Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của BKS đã được kiểm toán	Võ Văn Lệt
	PHẦN II : Thông qua các tờ trình	
1/	Tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao 2019	Lê Hoàng Nhữ
2/	Tờ trình kết quả SXKD, dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019	Lê Trường Sơn
3/	Tờ trình ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung về đầu tư XDCB, mua sắm tài sản và các giao dịch tín dụng, mua bán hàng hóa phục vụ SXKD của Công ty	
4/	Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán 2019	Võ Văn Lệt
5/	Đại hội thảo luận và biểu quyết từng nội dung báo cáo và tờ trình	Nguyễn Văn Kiệt

	PHẦN III : Bầu cử		
1/	HĐQT tuyên bố hết nhiệm kỳ		Nguyễn Văn Kiệt
2/	BKS tuyên bố hết nhiệm kỳ		Võ Văn Lệt
3/	Chủ tọa đoàn đọc tờ trình giới thiệu ứng cử viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV và Giới thiệu Tổ bầu cử		Nguyễn Bình Hiền
4/	Thông qua qui chế bầu cử		
6/	Thông qua thể lệ bầu cử - Tiến hành bầu cử		Tổ bầu cử
7/	Kiểm phiếu bầu - Giải lao		
8/	Công bố kết quả bầu cử		
9/	HĐQT và BKS họp phiên đầu tiên		Phạm Văn Vê
10/	Thông qua biên bản kết quả họp phiên đầu tiên của HĐQT và BKS		
11/	HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV ra mắt đại hội		
12/	Phát biểu của cổ đông chiến lược		
	PHẦN IV : Kết thúc Đại hội		
1/	Tặng quà lưu niệm HĐQT và BKS không tiếp tục tham gia nhiệm kỳ IV		Phạm Văn Vê
	Thông qua biên bản	(Biểu quyết toàn văn BB)	Phan Thị Phúc Ngân
2/	Nghị quyết Đại hội	(Biểu quyết toàn văn NQ)	Lê Trường Sơn
3/	Kết thúc ĐH		Phạm Văn Vê



Nguyễn Văn Kiệt

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

PHẦN A THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2018

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2018 tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước tiếp tục gặp nhiều khó khăn, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc bắt đầu xảy ra từ đầu năm 2018 và gay gắt hơn vào những tháng cuối năm 2018 cùng với những diễn biến phức tạp về chính trị ở số nước làm cho nền kinh tế chung của thế giới bất ổn định. Ảnh hưởng đến tăng trưởng của nền kinh tế nước ta cũng như tác động không nhỏ đến các ngành hàng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường gạo xuất khẩu theo nhận định của các chuyên gia thì tình hình kinh doanh ngũ cốc năm 2018 sẽ thuận lợi hơn những năm trước đây, tuy nhiên trong năm qua mọi diễn biến đều không như dự đoán ban đầu. Trung Quốc vẫn là thị trường chi phối sản lượng gạo xuất khẩu của thế giới và Việt Nam, trong khi đó các thị trường xuất khẩu tập trung truyền thống trước đây bị chia nhỏ và cạnh tranh không lành mạnh. Trong nước các doanh nghiệp kinh doanh gạo đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa làm cho thị trường vốn đã khó khăn ngày càng khó khăn hơn.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn mới, mặt hàng Cơ khí không có hợp đồng lớn chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị công trình thấp; về mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ tuy hợp đồng được ký kết tương đối ổn định, nhưng việc thiếu hụt công nhân có tay nghề ngày càng nhiều làm cho sản lượng và tiến độ giao hàng chưa đạt theo yêu cầu, trong tương lai dự báo việc thiếu hụt công nhân có tay nghề của ngành hàng này ngày một trầm trọng; mặt hàng Bê tông tươi thì cạnh tranh gay gắt bởi các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề, và có nhiều trạm mới ra từ đầu năm 2018, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng đột biến và khó thu mua nhất là nguyên liệu đá, cát.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất vừa quyết liệt vừa linh hoạt, bám sát chủ trương định hướng của Tổng Công ty, của HĐQT Công ty, nỗ lực tìm mọi biện pháp để vượt qua khó khăn thách thức, chủ động phát huy mặt mạnh, khắc phục mặt yếu phần đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2018 Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện đạt được kết quả như sau:

II-KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018

1- Kết quả chung:

1.1- Kết quả các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018			So cùng kỳ 2017(%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm 2018 (%)	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400	549,614	137,40	148,40
2	Lợi nhuận Tr.thuế	Tỷ đồng	12,5	12,522	100,18	101,00
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	3,957	5,179	130,88	100,00
4	Tiền lương b/q	Tr đồng	7,157	7,216	100,82	112,50

1.2- Kết quả thực hiện sản lượng kinh doanh từng ngành hàng:

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2018			So cùng kỳ 2017 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	So KH năm (%)	
I	Mua vào					
1	- Lương thực (quy gạo)	Tấn	30.000	39.361	131,20	215,55
II	Bán ra					
1	-Lương thực bán ra	Tấn	30.000	38.390	127,97	176,37
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	10.000	6.854	68,54	138,38
	+ Gạo Nội địa	Tấn	20.000	31.536	157,68	188,45
2	-Bao bì	1000 cái	12.000	9.021	75,18	84,78
3	-Cơ khí	Tỉ đồng	30	17,561	58,54	73,56
4	-Bê tông - VLXD	m3	78.000	71.166	91,24	91,55
5	-Mỹ nghệ	Cont	30	29	96,00	100,00

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1. Mặt hàng lương thực:

Đối với xuất khẩu: Trong năm 2018 sản lượng gạo xuất khẩu đạt 68,54% (6.854 tấn/10.000 tấn) so với kế hoạch và đạt 138,38% (6.854 tấn/4.953 tấn) so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân do trong năm 2018 tình hình kinh doanh lương thực có nhiều biến động có thời điểm tăng giá, có lúc giảm giá gây khó khăn cho công tác dự đoán, dự báo trong khi giá xuất khẩu không biến động nhiều.

Đối với tiêu thụ nội địa: Sản lượng gạo nội địa bán ra trong năm 2018 tăng 157,68% (31.536/20.000) tấn và đạt 188,45% (31.536/16.734) tấn so với cùng kỳ đây là ngành hàng mang lại hiệu quả lớn cho Công ty trong năm 2018. Đạt được kết quả trên là do trong năm qua Công ty đẩy mạnh việc khai thác thị trường gạo nội địa tăng cường công tác tiếp thị bán hàng, trong đó vai trò Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Xí nghiệp Lương thực Thực phẩm, Trung tâm phân phối Lương thực Thực phẩm và chỉ đạo kịp thời sát sao của Ban Tổng giám đốc Công ty là rất lớn đảm bảo ngành hàng này có tốc độ tăng trưởng tốt trong năm qua.

2.2. Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng Bao bì:

Bán ra được: 9,021 triệu chiếc, đạt 75,18% so KH và đạt 84,78% so với 2017.

Trong năm 2018 ngành hàng bao bì kinh doanh không đạt về sản lượng và doanh thu theo kế hoạch đề ra, chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường và giá bán

của các công ty cùng ngành nghề và phụ thuộc nhiều vào tình hình xuất khẩu gạo trong nước.

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Xuất khẩu được: 29 Con't, đạt 96,67% so KH năm và đạt 100% so 2017.

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này ổn định qua các năm và khó tăng sản lượng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên liệu sản xuất (lúa non, rơm) liên tục tăng theo từng năm và khó mua trong năm 2018 nên làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi đó giá bán không tăng làm cho lợi nhuận mặt hàng Mỹ nghệ sụt giảm.

2.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông-VLXD:

a)- Mặt hàng Cơ khí :

- Doanh thu: 17,561 tỷ đồng, đạt 58,54% so với kế hoạch năm 2018 và đạt 73,56% so với năm 2017.

Ngành hàng Cơ khí trong năm 2018 tiếp tục khó khăn và kinh doanh không hiệu quả, doanh thu giảm nhiều so với năm 2017. Nguyên nhân: trong năm qua do ngành không tìm kiếm được hợp đồng lớn chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị rất thấp, lao động đang có xu hướng già hóa, khó thu tuyển, tay nghề công nhân chưa được nâng cao nên năng suất lao động thấp chính vì thế làm doanh thu cơ khí bị giảm mạnh. Với những khó khăn về thị trường, lao động như hiện nay Ban điều hành Công ty nhận định ngành hàng Cơ khí sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

b)- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Tiêu thụ được: 71,166 m³, đạt 91,24% so KH năm và đạt 91,55% so 2017.

Mặt hàng bê tông tươi năm 2018 chịu sự cạnh tranh gay gắt về thị trường tiêu thụ và giá bán khi có thêm nhiều trạm bê tông mới ra đời, mặc dù không đạt được kế hoạch trong năm 2018 (71.166 m³/78.000 m³) nhưng đây là ngành hành mang lại lợi nhuận lớn góp phần vào lợi nhuận chung của Công ty. Ngoài ra Công ty đang đầu tư mở rộng thêm sản phẩm mới là gạch không nung và cọc bê tông làm móng cho công trình nhà xưởng và nhà cao tầng, các sản phẩm trên hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm từng bước đã bắt đầu tiêu thụ từ quý 4 năm 2018 dự kiến sẽ tăng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019. Đây là sản phẩm hứa hẹn mang lại lợi nhuận cho ngành hàng bê tông- VLXD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

- Tổ chức tổng kết năm 2017 và Hội nghị người lao động Công ty năm 2018.
- Xây dựng phương án và thực hiện việc sản xuất thử nghiệm cọc bê tông và gạch không nung tại phân xưởng Bê tông thuộc xí nghiệp Xây lắp Cơ khí.
- Thực hiện các thủ tục theo quy định để tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 107.778.380.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và Công ty đã làm thủ tục niêm yết bổ sung cổ phiếu MCF lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính quý, năm 2018; công bố thông tin và lập báo cáo thường niên gửi UBCKNN và Sở GDCK Hà Nội kịp thời và theo đúng Luật chứng khoán;
- Thực hiện thủ tục chốt quyền, lập hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên 2018; chi cổ tức năm 2017 cho cổ đông; Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

phẩm" tại xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ có giá trị đến hết ngày 19/11/2021.

- Tham gia hội chợ festival lúa gạo tổ chức tại TP Tân An nhằm quảng bá thương hiệu gạo Mecofood, thiết bị cơ khí trong dây chuyền sản xuất lúa gạo, bao bì, bê tông, cọc bê tông và gạch không nung.

- Tổng hợp thành tích, quyết định công nhận các danh hiệu thi đua khen thưởng, hoàn chỉnh hồ sơ và báo cáo thành tích thi đua năm 2018 toàn Công ty.

- Tổ chức đánh giá và cấp lại giấy chứng nhận Haccp tại xí nghiệp Lương thực Thực phẩm

- Định kỳ 6 tháng Công ty kết hợp với công ty môi trường Nhật An lập báo cáo giám sát môi trường gửi về Sở Tài nguyên Môi trường theo quy định.

2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan.

- Xây dựng kế hoạch phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc và kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ năm 2018; tham gia Hội thao TDTT do BCHQS thành phố Tân An tổ chức.

- Thường xuyên triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước về ANQP cho tất cả cán bộ, đảng viên người lao động thông suốt, nhất là các đợt cao điểm sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết.

- Thực hiện công tác phối hợp và báo cáo thường xuyên với các cơ quan đơn vị các cấp trên địa bàn về công tác ANCT, TTATXH, kết quả trong năm không để xảy ra tình trạng mất trật tự trên địa bàn của Công ty.

3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động – Tiền lương – Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Trong năm 2018 thực hiện bổ nhiệm 6 cán bộ, điều động 2 cán bộ, giải quyết nghỉ hưu trước thời hạn 2 cán bộ.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương tháng cho các sản phẩm, bộ phận của ngành hàng Công ty mới triển khai mở rộng.

- Hoàn thiện hệ thống chương trình lương đưa vào sử dụng nhằm tiết kiệm thời gian lao động, nâng cao hiệu quả trong công tác tổng hợp tính lương của Công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của Công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Tổ chức học tập và cấp chứng chỉ vận hành xe nâng cho 04 công nhân tại các đơn vị trực thuộc nhằm chất xếp hàng hóa tại xí nghiệp thay cho lao động chân tay.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động: Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động vào tháng 12 hàng năm. Thực hiện bồi dưỡng cho người lao động làm các công việc độc hại, nguy hiểm bằng hiện vật tại nơi làm việc, trong năm 2018 đã chi bồi dưỡng độc hại với số tiền 234,96 triệu đồng.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...

4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:

*** Công tác kiểm tra:**

- Trong năm 2018 Công ty tiếp 4 đoàn kiểm tra PCCC do Phòng cảnh sát PCCC & CNCH tổ chức và 01 đoàn kiểm tra môi trường do Phòng Tài Nguyên Môi trường kết hợp với các đơn vị liên ngành và 1 đoàn kiểm tra Công tác ANQP địa phương của Bộ CHQS Tỉnh và Ban CHQS Thành phố Tân An, kết quả Công ty thực hiện tốt về công tác PCCC, bảo vệ môi trường và ANQP địa phương.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành nội quy ATVSLĐ, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

- Kết quả kiểm tra, giám sát về công tác phòng chống tham nhũng năm 2018, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

*** Công tác phòng chống tham nhũng:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2018 gửi về Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty Cổ phần.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định. Trong năm không có trường hợp vi phạm, cũng như biểu hiện vi phạm.

*** Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

Công ty đã xây dựng chương trình tiết kiệm số 06/QĐ-TCKT.MCF ngày 02/04/2018 với các nội dung và giải pháp cụ thể nhằm triển khai công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2018, trong đó đơn vị chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng,... các định mức kinh tế, kỹ thuật. Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện tiết kiệm gửi về Tổng Công ty đúng quy định, trong năm 2018 Công ty đã tiết kiệm được 221 triệu đồng đạt 108,33% so với kế hoạch, góp phần vào lợi nhuận của Công ty.

5- Công tác tài chính kế toán:

- Thực hiện công tác xác nhận nộp ngân sách năm 2018 của Công ty
- Rà soát, kiểm tra các TSCĐ và đề xuất điều chỉnh thời gian khấu hao.
- Thực hiện báo cáo quyết toán tài chính năm 2018, đã được kiểm toán và gửi về cấp trên đúng quy định;

- Thường xuyên kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính và hạch toán kế toán.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc.

- Thu xếp kịp thời các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm tối đa các chi phí để hạ giá thành, tăng lợi nhuận cho Công ty.

- Kiểm soát, theo dõi công nợ, tích cực đòi nợ không để tình trạng tồn đọng, nợ khó đòi.

Kế hoạch đã được duyệt 2018: 13.075 triệu đồng

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2018: 3.310 triệu đồng, đạt 25,32%/KH cụ thể:

- VP Công ty: mua xe ô tô phục vụ công tác : 774 triệu đồng
- XN BB & TCMN : đầu tư 4 máy dệt 6 thoi: 972 triệu đồng, mua máy cắt may tự động 518 triệu đồng, xe nâng 190 triệu đồng
- XN XLCK: Đầu tư hệ thống sản xuất gạch không nung trị giá: 304 triệu đồng, xe nâng 195 triệu đồng, 2 máy tiện 357 triệu đồng

Các danh mục đầu tư đã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả trong năm 2018

7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

Thực hiện liên kết ngang cung ứng đầu vào giống lúa xác nhận VTNN, Công ty đã liên kết với Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Tân Đồng Tiến tại xã Tân Lập huyện Tân Thạnh tỉnh Long An để bao tiêu sản phẩm cho nông dân theo PT3 với diện tích 120ha, đơn vị vận chuyển là Hợp tác xã Vận tải Vàm Cỏ để vận chuyển lúa từ đồng ruộng về lò sấy xong vận chuyển về kho Công ty.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung năm 2018 là một năm đầy khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với chi phí đầu vào tăng cao như: giá nguyên vật liệu, năng lượng, tiền lương công nhân,... nhưng giá bán sản phẩm tăng không nhiều, thậm chí có những mặt hàng phải giảm giá để bán được hàng. Sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành nghề ngày càng gay gắt. Công ty vừa phải phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2018, để đảm bảo việc làm, thu nhập, đời sống cho CBCNV - NLĐ, vừa phải đề ra những biện pháp nhằm ổn định nguồn nhân lực, tái cơ cấu lao động, nâng cao năng suất lao động, tạo một bước chuyển biến mới để phát triển Công ty ngày càng bền vững.

Với tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, bằng sự chỉ đạo đúng hướng của HĐQT, sự quản lý điều hành nhạy bén, năng động và quyết đoán của Ban Tổng giám đốc, cùng sự thống nhất, nỗ lực, quyết tâm vì mục tiêu chung của toàn thể CNV - NLĐ nên năm 2018 Công ty đã đạt 137,40% kế hoạch doanh thu và 100,18% kế hoạch lợi nhuận mà Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao, đây là thành quả của chuỗi ngày làm việc không biết mệt mỏi của Ban lãnh đạo và toàn thể CNV - NLĐ Công ty đáng được biểu dương và cần phát huy hơn nữa trong năm 2019.

PHẦN B

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019

I-NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Năm 2019, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; chiến tranh thương mại Mỹ- Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, thương mại toàn cầu phát triển chậm, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn, tình hình giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do việc điều chỉnh giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu như tiền điện, nước, xăng dầu, tiền lương, tiền công, ... làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trước tình hình trên đòi hỏi Ban điều hành Công ty phải thường xuyên nắm bắt tình hình thị trường, chủ động đề ra những giải pháp kịp thời, phù hợp để hoạt động SXKD của Công ty đi đúng hướng và đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

II-KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2019:

1-Kế hoạch một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	520,000	
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,800	
3	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,105	
4	Tiền lương bình quân người LĐ	Tr đồng	7,373	

2-Kế hoạch sản lượng kinh doanh từng ngành năm 2019:

Stt	Diễn giải	ĐVT	KH 2019	GHI CHÚ
1	- Lương thực mua vào quy gạo:	Tấn	34.000	
	Trong đó : + Gạo các loại :	Tấn	32.500	
	+ Lúa các loại :	Tấn	3.000	
	- Lương thực bán ra quy gạo	Tấn	34.000	
	Trong đó: + Xuất khẩu	Tấn	10.000	
	+ Gạo Nội địa	Tấn	24.000	
2	Bao bì (quy chuẩn 120)	Triệu cái	12,000	
3	Mỹ nghệ	Con't	24	
4	Doanh số cơ khí	Tỷ đồng	20	
5	Bê tông	M ³	78.000	

3- Các giải pháp đối với các ngành hàng:

3.1- Mặt hàng lương thực:

- Để đạt được kế hoạch trong năm 2019, Công ty phải tăng cường công tác tiếp thị, khai thác thị trường, đặc biệt là củng cố và phát triển thị trường gạo nội địa; đẩy mạnh xuất khẩu trực tiếp; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, dự báo thị trường.

- Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty xác định thị trường nội địa là nền tảng kinh doanh bền vững và tiềm năng để tăng sản lượng, tăng hiệu quả kinh doanh trong năm 2019 và những năm tiếp, do đó cần chú trọng đẩy mạnh công tác xây dựng, tiếp cận hệ thống phân phối, cải tiến chất lượng sản phẩm, cải tiến bao bì cho phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

- Thị trường xuất khẩu phải giữ được những thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm thêm khách hàng mới và mở rộng thị trường nhiều hơn nữa để tăng sản lượng xuất khẩu.

Tìm kiếm khách hàng có đầu ra gạo xuất khẩu mạnh để quan hệ ký hợp đồng cung ứng xuất khẩu.

- Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu, công tác thu mua và chất lượng đầu vào, phân loại, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong kinh doanh của lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên từ Công ty đến Xí nghiệp.

- Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp đổi mới công nghệ chế biến từ máy móc thiết bị, kho tàng, nhà xưởng nhằm ổn định chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

3.2- Mặt hàng Bao bì – Mỹ nghệ:

Mặt hàng Mỹ nghệ: Tập trung nghiên cứu chế tạo thiết bị, công cụ hỗ trợ, đưa vào ứng dụng sản xuất một số công đoạn thay thế cho lao động thủ công nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng thực trạng không thu tuyển được lao động để sản xuất mặt hàng này trong nhiều năm qua. Chú trọng đào tạo tay nghề, thu tuyển công nhân mỹ nghệ để đảm bảo đủ năng lực sản xuất giao hàng kịp thời; quan tâm quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất và bảo quản.

Tìm mọi biện pháp để giảm giá thành, đối với mặt hàng Mỹ nghệ như tăng tỷ lệ thu hồi sậy, tận dụng tối đa nguyên vật liệu sau gia công, sơ chế để đưa vào sản xuất phù hợp với tính chất của từng sản phẩm như: giảm lúa phế, rom phế và tận dụng lúa phế, rom phế làm shin, tiết kiệm tối đa nguyên liệu đầu vào xem đây là nhiệm vụ hàng đầu năm 2019 để tiết giảm chi phí cho Công ty trong điều kiện khó tăng sản lượng và chi phí mua lúa, rom ngày càng tăng.

Cuối năm 2018 Ban điều hành Công ty đã chủ động tìm kiếm nhà cung cấp để bao tiêu nguồn nguyên liệu lúa non, ứng dụng cơ giới để thu hoạch lúa non thay cho cách làm thủ công như trước đây. Với cách làm này, Công ty sẽ có nguồn nguyên liệu ổn định, chi phí thấp sẽ tiết giảm chi phí đầu vào góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh mặt hàng này trong năm 2019.

Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng thu hồi; tích cực tiếp thị, chăm sóc khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm trong thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

- Mạnh dạng thay thế thiết bị máy dệt củ bằng máy mới hiện đại để sản xuất sản phẩm tốt nhằm giảm giá thành để tăng tính cạnh tranh với thương trường.

- Dự đoán việc kinh doanh Bao bì sẽ tiếp tục gặp khó khăn do đó để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh ngành hàng này trong năm 2019, Ban điều hành Công ty cần phải linh hoạt chọn thời điểm mua nguyên vật liệu với giá thấp nhất để giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Bộ phận bán hàng cần tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo để tăng sản lượng bán ra.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – Bê tông & VLXD:

Mặt hàng Cơ khí: Tiếp tục duy trì sản xuất đảm bảo thu nhập để giữ chân nhân công sản xuất trực tiếp nhất là đội ngũ công nhân lành nghề. Tiếp tục cải tiến mẫu mã, nâng cao tính năng và năng suất thiết bị các sản phẩm cơ khí, đáp ứng tốt yêu cầu của khách hàng. Chú trọng đào tạo và đào tạo lại lao động kỹ thuật có trình độ tay nghề và sắp xếp hợp lý lao động phổ thông trong các tổ đội sản xuất. Có chính sách tiền lương hợp lý để giữ và thu tuyển công nhân có tay nghề cao vào làm việc nhằm đảm bảo sản xuất được ổn định và đảm bảo tiến độ giao hàng. Tăng cường công tác tiếp thị chăm sóc khách hàng đặc biệt là khách hàng truyền thống để tư vấn trong việc nâng cấp dây chuyền, thiết bị nhằm đáp ứng nhu cầu chất lượng gạo ngày càng cao.

Mặt hàng Bê tông – Vật liệu xây dựng: Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi và vật liệu xây dựng để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng

với năng lực thiết bị hiện có của Công ty. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh nhằm phát huy hiệu quả năng lực đầu tư và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị chào bán sản phẩm mới là gạch kê nền tảng và gạch không nung để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Chú trọng đối với các công trình dân dụng và công nghiệp, đặc biệt là các công trình của nhà nước để tiếp thị bán gạch không nung.

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác quản lý, điều hành:

+ Tiếp tục rà soát và hoàn thiện bổ sung các quy chế quản lý nội bộ, sắp xếp, rà soát và định biên lại bộ máy trong toàn Công ty để tinh gọn và nâng cao hiệu quả trong công việc.

+ Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình khó khăn hiện nay

+ Tăng cường công tác Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

+ Rà soát, đánh giá công tác lao động - tiền lương, có chế độ trả lương phù hợp tạo động lực để thúc đẩy sản xuất phát triển và đem lại hiệu quả kinh tế.

+ Việc tiết giảm chi phí quản lý cần thực hiện kiên quyết hơn, cụ thể hơn.

+ Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc, quy chế quản lý nợ phải thu.

+ Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn Công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

+ Tổ chức tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019; Quyết toán tài chính năm 2018, hoàn chỉnh hồ sơ tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông vào quý II/2019; chi cổ tức năm 2018 cho cổ đông.

+ Tổ chức thu mua lúa gạo để chế biến xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tiếp thị chào bán các loại sản phẩm hàng hóa của đơn vị; thực hiện các chương trình khuyến mại bán hàng dịp lễ, tết; tổ chức đánh giá Haccp công bố phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm đã hết hạn đối với mặt hàng lương thực, lập hồ sơ chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm mặt hàng Bao bì,...

2- Công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn cơ quan:

- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quốc phòng năm 2019. Thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện chiến sĩ của lực lượng tự vệ cơ quan theo định kỳ hàng năm của Công ty.

- Tiếp tục triển khai công tác phối hợp để đảm bảo ANCT, TTATXH với các cơ quan, đơn vị nơi có cơ sở sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng và trật tự an toàn trong cơ quan; đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài sản hàng hóa của đơn vị; tăng cường lực lượng tự vệ cơ quan trực trong các ngày nghỉ lễ, tết,...

3- Công tác tổ chức cán bộ, Lao động - Tiền lương - Chế độ chính sách:

- Về tổ chức cán bộ. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng tầm quản trị, kinh doanh và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ Cán bộ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đổi mới cán bộ, quan tâm cán bộ trẻ có trình độ và có tố chất từ cấp phân xưởng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành và khai thác thị trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ; chăm lo đời sống Người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và các chế độ theo quy định, ...

- Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm, ngày công sản phẩm, lương tháng cho các sản phẩm, bộ phận của ngành hàng Công ty mới triển khai mở rộng.

- Hoàn thiện hệ thống chương trình lương đưa vào sử dụng nhằm tiết kiệm thời gian lao động, nâng cao hiệu quả trong công tác tổng hợp tính lương của Công ty.

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản về chính sách của nhà nước về lao động, tiền lương, bảo hiểm,... để thay đổi các chính sách và văn bản của công ty cho phù hợp với pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện trang cấp Bảo hộ lao động trong toàn Công ty; Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, ATVSTP, PCCC, khám sức khỏe định kỳ, đo môi trường lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, ...

4- Về công tác Thanh tra - kiểm tra:

**** Công tác kiểm tra:***

- Tổ chức giám sát kiểm tra việc thực hiện công tác chấp hành nội quy lao động, quy chế làm việc, chấp hành quy chế quản lý tài chính, quản lý hàng hóa, quản lý nợ và chấp hành các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh quốc phòng, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ môi trường.

**** Công tác phòng chống tham nhũng:***

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ về công tác phòng chống tham nhũng năm 2019. Thành lập ban phòng chống tham nhũng năm 2019 theo quy định

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, Hội nghị người lao động, thực hiện kê khai tài sản và thu nhập đúng theo quy định.

**** Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:***

Xây dựng Chương trình và có giải pháp cụ thể triển khai công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2019; tích cực hưởng ứng phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực từ sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, sử dụng thời gian lao động, vật tư, nguyên vật liệu, năng lượng một cách hợp lý, tiết kiệm,... thường xuyên rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để có điều chỉnh hợp lý, ngăn ngừa thất thoát lãng phí.

5- Công tác tài chính kế toán:

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.

- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện và báo cáo đúng tiến độ báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định gửi về Tổng Công ty, UBCK Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng thời gian quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng vốn, hàng hóa tại các đơn vị trực thuộc, đơn đốc thu hồi công nợ phải thu, không để tình trạng nợ dây dưa.

6- Công tác đầu tư-xây dựng cơ bản:

- Tích cực triển khai các hạng mục đầu tư XD CB đã được duyệt năm 2019 để đưa vào sử dụng.

- Đầu tư nội bộ 3 Xí nghiệp năm 2019 dự kiến : 16,280 tỷ. Gồm

+ XN Lương thực Thực phẩm: 3,850 tỷ đồng

+ Xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí : 6,310 tỷ đồng

+ Xí Nghiệp Bao bì & TCMN: 6,120 tỷ đồng

7- Công tác đầu tư cánh đồng lớn:

Công ty tiếp tục hợp đồng bao tiêu với Hợp Tác Xã SX TM DV Nông Nghiệp Tân Đồng Tiến để thực hiện sản xuất cánh đồng lớn năm 2019 với diện tích là 120ha lúa IR50404 tại xã Nhơn Hòa huyện Tân Thạnh tỉnh Long An với phương thức Công ty thực hiện thu mua lúa tươi của nông dân sau đó vận chuyển về gia công sấy và nhập kho bảo quản

8- Công tác khác:

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, xây dựng các giải pháp thiết thực, hiệu quả để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD

- Quan tâm công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt; chú trọng công tác an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và vệ sinh công nghiệp.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019. Toàn thể CBCNV-LĐ Công ty quyết tâm đoàn kết, năng động trong công tác; hưởng ứng các phong trào thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tìm ra nhiều giải pháp trong quản lý, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để nỗ lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019.

Nơi nhận:

- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS
- Ban TGD Cty
- Các phòng, XN trực thuộc
- Lưu MC/D/TCHC/Tong ket.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Kiệt



BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ III (NĂM 2014-2018) PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (NĂM 2019-2023)

PHẦN I BÁO CÁO TỔNG KẾT NHIỆM KỲ III (2014-2018)

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Nhiệm kỳ III (2014-2018) là nhiệm kỳ có nhiều biến động:

Trong năm 2014 tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, dư nợ xấu tăng cao, cân đối ngân sách khó khăn, khó tiếp cận nguồn vốn, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh còn thấp, giá đầu vào các loại vật tư, nguyên vật liệu và giá các loại dịch vụ, vận chuyển, giao nhận còn cao làm kiềm hãm sự hồi phục của nền kinh tế và của doanh nghiệp.

Năm 2015 tỷ giá USD tăng do đồng đô la Mỹ tăng giá và sự phá giá của đồng Nhân dân tệ nên đã làm ảnh hưởng đến công tác xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp sử dụng nguồn vốn vay đô la Mỹ trong kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Năm 2016 sự biến động của đồng đô la Mỹ và lãi suất VNĐ làm cho chi phí tín dụng tăng cao dẫn đến giảm chi tiêu, chi đầu tư và hạn chế thương mại hàng hóa nhất là những tháng cuối năm.

Năm 2017 thị trường xuất khẩu gạo diễn biến phức tạp khó lường giá gạo xuất khẩu đầu năm thấp và tăng mạnh dần vào những tháng cuối năm, giao dịch sôi động nguồn cung trong nước ít, cơ cấu chủng loại giống lúa gieo xạ ở ĐBSCL cũng thay đổi theo hướng các loại giống lúa thơm và nếp tăng mạnh, gạo thông dụng giảm, thị trường nội địa giá cả biến động mạnh và tăng nhanh.

Năm 2018 chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc bắt đầu xảy ra từ đầu năm 2018 và gay gắt hơn vào những tháng cuối năm 2018, cùng với những diễn biến phức tạp về chính trị ở một số nước làm cho nền kinh tế chung của thế giới bất ổn định. Ảnh hưởng đến tăng trưởng của nền kinh tế nước ta cũng như tác động không nhỏ đến các ngành hàng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình tiêu thụ lương thực hết sức khó khăn do lượng cung lớn hơn cầu tạo nên sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước tham gia xuất khẩu. Sản lượng tồn kho tăng cao tại các nước sản xuất khẩu cũng như tại các nước nhập khẩu lương thực. Đặc biệt là Thái Lan muốn bán ra lượng tồn kho lớn đã chào bán giá thấp. Xu hướng tự túc lương thực và hạn chế mua của các nước nhập khẩu để bảo hộ nền nông nghiệp trong nước. Xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn nên các doanh nghiệp trong nước tập trung đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa làm cho thị phần bị chia nhỏ. Đối với ngành hàng bao bì giá dầu thế giới tăng giảm khó lường làm cho hạt nhựa (nguyên liệu đầu vào) của ngành hàng bao bì cũng ảnh hưởng theo. Mặt hàng Cơ khí không có hợp đồng lớn chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị công trình thấp; về mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ tuy hợp đồng được ký kết tương đối ổn định, nhưng việc thiếu hụt công nhân có tay nghề ngày càng nhiều làm cho sản lượng và tiến độ giao hàng chưa

đạt theo yêu cầu, trong tương lai dự báo việc thiếu hụt công nhân có tay nghề của ngành hàng này ngày một trầm trọng hơn, bên cạnh đó nguyên vật liệu đầu vào như rom khô và lúa non liên tục tăng nhưng đơn giá xuất khẩu không tăng; mặt hàng Bê tông tươi thì cạnh tranh gay gắt bởi các doanh nghiệp kinh doanh cùng ngành nghề và có nhiều trạm mới ra từ đầu năm 2018, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng đột biến và khó thu mua nhất là nguyên liệu đá, cát..., gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của ngành hàng này.

Mặc dù tình hình SXKD suốt cả nhiệm kỳ qua là cực kỳ khó khăn và cạnh tranh rất khốc liệt, nhưng HĐQT và Ban Điều Hành Công ty luôn bình tĩnh, thận trọng, sáng suốt, nhạy bén, linh hoạt trong từng giai đoạn, chớp lấy thời cơ, biến nguy cơ, thách thức thành cơ hội, đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời để đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Phát huy tích cực những thế mạnh của Công ty, nhanh chóng khắc phục những điểm yếu, từ đó khẳng định hơn năng lực phát triển của Công ty trong thương trường. Do vậy, trong những năm qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Mecofood luôn ổn định và phát triển. Với kết quả thực hiện đạt được trong nhiệm kỳ qua như sau:

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ (2014 - 2018)

1- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014 - 2018	Thực hiện 2014 - 2018						% so kế hoạch
			2014	2015	2016	2017	2018	CỘNG	
Tổng doanh thu	Ti đồng	2.705	826,25	468,4	425,83	370,37	549,61	2.640,46	97,61
LN trước thuế	Ti đồng	94,2	24,578	15,349	16,007	12,402	12,522	80,858	85,84
Nộp ngân sách	Ti đồng		8,32	5,52	6,38	5,19	5,18	30,59	Theo thực tế
Vốn điều lệ	Ti đồng		80	80	80	80	107,78	-	
Vốn chủ sở hữu	Ti đồng		119,07	115,87	117,98	117,08	117,66	-	
Tổng tài sản	Ti đồng		195,85	155,11	168,61	148,95	175,13	-	
Cổ tức	Ti đồng	51,89	12,800	8,048	9,152	8,040	7,199	45,239	87,18
Đầu tư xây dựng	Ti đồng		9,82	10,23	12,84	11,66	3,31	47,86	

2- Đánh giá từng mặt hàng.

2.1- Mặt hàng lương thực:

Đối với xuất khẩu: Trong nhiệm kỳ (2014-2018) tình hình gạo xuất khẩu của công ty giảm qua các năm nguyên nhân do nguồn cung dồi dào từ các nước xuất khẩu lương thực và do chính sách tự túc lương thực từ các nước nhập khẩu lớn làm cho nhu cầu giảm mạnh, từ đó tạo sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước xuất khẩu lương thực, đã làm cho sản lượng tiêu thụ và giá trị xuất khẩu lương thực của Công ty sụt giảm.

Đối với tiêu thụ nội địa: Thị trường tiêu thụ trong nước khá ổn định nhưng cũng cạnh tranh gay gắt do thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, các doanh nghiệp kinh doanh lương thực chuyển sang khai thác thị trường nội địa, làm cho thị trường

bị chia nhỏ nhưng Công ty có hệ thống khách hàng ổn định trong nhiều năm qua nên vẫn giữ vững và phát triển được trong thị trường nội địa. Trong năm 2017 Công ty đã thành lập Trung tâm phân phối Lương thực, đây là kênh phân phối quan trọng góp phần khai thác mở rộng thị trường gạo nội địa cho Công ty.

Sản lượng và cơ cấu tiêu thụ lương thực qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Cơ cấu tiêu thụ	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Cộng
1	Xuất khẩu ủy thác	Tấn	10.298	11.501	1.870		3.251	26.920
2	Xuất khẩu trực tiếp	Tấn	9.479	4.689	3.081	2.880	2.586	22.715
3	Cung ứng xuất khẩu	Tấn	6.523	3.945	5.180		10.472	26.120
4	Nội địa	Tấn	15.144	10.825	16.958	16.814	21.064	80.805
	Cộng	Tấn	41.444	30.960	27.089	19.694	37.373	156.560

2.2. Mặt hàng Bao bì:

Tình hình tiêu thụ bao bì trong nhiệm kỳ (2014-2018) hết sức khó khăn do các doanh nghiệp tư nhân tham gia cung ứng bao bì phục vụ đóng gói xuất khẩu cạnh tranh ngày càng quyết liệt, gay gắt trong năm 2015 giá dầu thô giảm liên tục đã làm giá hạt nhựa PP cũng liên tục giảm theo. Do đó để cắt lỗ, giảm lỗ hàng tồn kho buộc các đơn vị sản xuất bao bì phải giảm giá bán. Đặc biệt tình hình xuất khẩu gạo từ đầu nhiệm kỳ bắt đầu khó khăn và kéo dài cho đến nay, điều này làm cho nhu cầu bao PP giảm mạnh và đây là nguyên nhân làm cho sản lượng tiêu thụ bao bì của Công ty sụt giảm qua các năm.

Sản lượng tiêu thụ bao bì qua các năm trong nhiệm kỳ :

TT	Diễn giải	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Cộng
1	Bao các loại	Tr. chiếc	12.776	10.580	7.816	10.641	9.031	50.844

2.3. Mặt hàng Mỹ Nghệ:

Sản lượng tiêu thụ mặt hàng này ổn định qua các năm vì mặt hàng này không có sự cạnh tranh bởi các doanh nghiệp trong nước nhưng sản lượng khó tăng do nhu cầu khách hàng và đặc thù riêng của mặt hàng này là sản xuất chủ yếu bằng thủ công, theo thời vụ nên Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong thu tuyển và đào tạo tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó nguyên liệu sản xuất (lúa non, rơm) liên tục tăng theo từng năm và khó mua nên làm cho giá thành sản phẩm tăng trong khi đó giá bán khó tăng làm cho lợi nhuận mặt hàng Mỹ nghệ ngày càng sụt giảm.

Sản lượng tiêu thụ mỹ nghệ qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Cộng
1	XK mỹ nghệ	Con't	32	33,5	32,5	29	29	156

2.4- Mặt hàng Cơ khí:

Doanh thu và số lượng công trình mặt hàng cơ khí giảm sút qua từng năm là do các doanh nghiệp kinh doanh lương thực đã cơ bản đầu tư máy móc, thiết bị chế biến tương đối hoàn thiện. Bên cạnh đó tình hình kinh doanh lương thực trong những năm gần đây gặp nhiều khó khăn về đầu ra mà hiệu quả lại thấp nên các doanh

nghiệp cũng hạn chế đầu tư mở rộng. Trong những năm qua ngành hàng cơ khí không tìm kiếm được hợp đồng lớn mà chủ yếu là hợp đồng nhỏ lẻ với giá trị rất thấp, lao động đang có xu hướng già hóa, khó thu tuyển, tay nghề công nhân chưa được nâng cao nên năng suất lao động thấp, chính vì thế làm doanh thu cơ khí bị giảm mạnh. Với những khó khăn về thị trường, lao động như hiện nay Ban điều hành Công ty nhận định ngành hàng Cơ khí sẽ còn gặp nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới.

Giá trị sản lượng mặt hàng cơ khí qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Cộng
1	Doanh số	Tỷ đồng	75,43	46,26	38,52	23,87	17,56	201,64

2.5- Mặt hàng Bê tông - VLXD:

Mặt hàng bê tông – VLXD có tốc độ tăng trưởng tốt là ngành hàng mang lại nhiều lợi nhuận cho Công ty trong nhiệm kỳ (2014-2018). Trong nhiệm kỳ qua Công ty đã đầu tư mở rộng 1 trạm trộn bê tông với công suất 90m³/h và nâng công suất trạm 20m³/h lên 60m³/h hiện nay Công ty đang hoạt động 03 trạm trộn bê tông với tổng công suất 210m³/h, đầu tư 6 xe bồn trộn bê tông, 1 xe bơm ngang, 1 xe bơm cần và nhiều tài sản có giá trị khác đủ đáp ứng cung cấp cho các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài tỉnh. Ngoài ra trong năm 2018 Công ty đầu tư mở rộng thêm sản phẩm mới là gạch không nung và cọc bê tông làm móng cho công trình nhà xưởng và nhà cao tầng, các sản phẩm trên hiện đang trong giai đoạn thử nghiệm từng bước đã bắt đầu tiêu thụ từ quý 4 năm 2018 dự kiến sẽ tăng sản xuất và tiêu thụ trong năm 2019. Đây là sản phẩm hứa hẹn mang lại lợi nhuận cho ngành hàng bê tông-VLXD của Công ty trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Sản lượng tiêu thụ bê tông tươi qua các năm trong nhiệm kỳ:

TT	Diễn giải	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018	Cộng
1	Bê tông tươi	M3	37.307	44.440	68.927	77.501	71.164	299.339

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1- Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT thường xuyên theo dõi các thông tin và diễn biến của thị trường để từ đó có nhận định và định hướng cho Ban điều hành có những giải pháp phù hợp trong thực hiện công tác quản lý, linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát theo đúng chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT định kỳ hàng quý để phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD của quý trước và xây dựng định hướng SXKD của quý tiếp theo, trình HĐQT xem xét có ý kiến chỉ đạo, định hướng để Ban Điều hành thực hiện. Trong quá trình thực hiện đều được cập nhật thông tin, báo cáo HĐQT để có hướng xử lý kịp thời.

2- Công tác quản lý sản xuất:

- Đơn vị sản xuất đa ngành nghề, lại biệt lập nhau và khá phức tạp trong từng ngành nghề, để công tác quản lý đạt hiệu quả, ngoài các cuộc họp giao ban hàng tháng, Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp chuyên đề cho từng ngành sản xuất nhằm tổng hợp, phân tích những những mặt ưu điểm cần phát huy, đồng thời

phân tích chỉ ra những mặt chưa làm được để có biện pháp khắc phục, nhằm hạn chế những rủi ro trong kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện hệ thống Haccp đối với mặt hàng gạo và từng bước thực hiện các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động SXKD, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nguyên liệu từ khâu thu mua, quản lý chặt chẽ chất lượng trong quá trình sản xuất, bảo quản, lưu trữ đến khi xuất tiêu thụ, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các lỗi sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Trong quá trình sản xuất thường xuyên thực hiện điều chỉnh, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật cho các ngành hàng.

- Thực hiện việc xác nhận kiến thức ATVSTP và công bố sản phẩm hợp quy đối với ngành hàng bao bì đảm bảo sản phẩm bao bì làm ra đủ tiêu chuẩn về ATVSTP trước khi bán ra thị trường theo quy định

- Công ty đã tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc trang thiết bị chế biến lương thực đáp ứng yêu cầu về điều kiện theo Nghị định 109 của Nhà nước và đã được Bộ Công Thương cấp phép là đơn vị đầu mối xuất khẩu lương thực.

3- Công tác quản lý tài chính-vốn:

3.1- Công tác quản lý tài chính:

- Tổ chức tốt khâu luân chuyển vốn, tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn; nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

- Trong nhiệm kỳ đã thực hiện các thủ tục để tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 đồng lên 107.778.838.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

3.2- Công tác phát triển và bảo toàn Vốn chủ sở hữu:

Vốn điều lệ tại thời điểm đầu nhiệm kỳ năm 2014 là 80 tỷ đồng, tương đương 8.000.000 cổ phiếu, trong đó Tổng Công ty Lương thực Miền Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ; cổ đông là tổ chức khác và cá nhân nắm giữ 40% vốn Điều lệ. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã thực hiện việc tăng vốn như sau:

- Tháng 06 năm 2018, thực hiện tăng vốn điều lệ từ 80.000.000.000 lên 107.778.380.000 đồng, tương đương 10.777.838 cổ phiếu, trong đó Tổng Công ty lương thực Miền Nam nắm giữ 60% vốn điều lệ; cổ đông là tổ chức khác và cá nhân nắm giữ 40% vốn điều lệ. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2018 Công ty đã đưa 2.777.838 cổ phiếu giao dịch bổ sung trên sàn chứng khoán Hà Nội.

4- Công tác kiểm tra, giám sát:

Công ty thường xuyên quan tâm tổ chức công tác kiểm tra, giám sát và chấn chỉnh kịp thời nên các đơn vị trực thuộc đã thực hiện đúng quy chế tài chính, quy trình sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB, các quy trình luân chuyển chứng từ, sổ sách, quy trình nhập xuất kho, bảo quản hàng hóa, ATLĐ, VSCN, PCCN ... Các đơn vị đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và hướng dẫn của Công ty.

5- Công tác thi đua khen thưởng:

- Căn cứ vào kế hoạch đăng ký thi đua và kết quả thực hiện, sự nỗ lực đóng góp của cán bộ, nhân viên và người lao động, trong nhiệm kỳ III Công ty đã đề nghị và được công nhận các hình thức khen thưởng, cụ thể:

TT		Cả nhiệm kỳ	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	Cờ thi đua (2BỘ +3TCT)	5	5		Tập thể Cty

2	Bằng khen Thủ Tướng CP	8		8	
3	CSTD Bộ NN&PTNT	1		1	
4	Bằng khen Bộ NN&PTNT	38	5	33	
5	Bằng khen UBND tỉnh LA	78	5	73	
6	Giấy khen TCT LTMN	500	18	482	

IV- CÔNG TÁC ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI:

1- Công tác đoàn thể:

Ban điều hành Công ty luôn phối hợp và tạo điều kiện cho 3 tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động (Công đoàn, Đoàn Thanh Niên và Hội cựu chiến binh). Trong nhiệm kỳ, các tổ chức đoàn thể đã lãnh đạo các đoàn viên, hội viên thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình và nhiệm vụ chính trị của Công ty qua việc thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, thi đua thực hành tiết kiệm, tích cực tham gia xây dựng và giám sát thực hiện qui chế dân chủ cơ sở.

2- Công tác xã hội:

Công ty kết hợp với các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, hội viên, CBCNV và người lao động tích cực tham gia công tác xã hội và hỗ trợ giúp đỡ cho gia đình công nhân trong Công ty khi gặp khó khăn; trong nhiệm kỳ đã tham gia đóng góp và ủng hộ gồm: ủng hộ xây dựng 02 căn nhà đoàn kết với tổng số tiền 30.100.000 đồng, ủng hộ xây dựng 02 căn nhà mái ấm Công đoàn giá trị 22.710.000 đồng và 01 căn nhà tình nghĩa 5.000.000 đồng, ủng hộ công tác xã hội số tiền 114.830.000 đồng, ủng hộ lũ lụt 40.250.000 đồng.

V- ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Mặc dù trong năm 2018 và cả nhiệm kỳ Công ty gặp rất nhiều khó khăn do tình hình chung của nền kinh tế thế giới bị khủng hoảng, suy thoái và tình hình trong nước từ lạm phát cao đến giảm phát nhưng Công ty đã nỗ lực và linh hoạt trong hoạt động SXKD và tập trung đầu tư chiều sâu cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, kho tàng, máy móc thiết bị cho các ngành hàng, các hạng mục được đầu tư đã phát huy tốt hiệu quả làm tăng năng suất lao động với chất lượng sản phẩm tốt, giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất, các hạng mục đầu tư cho ngành lương thực đã đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chuẩn HACCP với thương hiệu gạo Thóc thơm của Công ty đã được thị trường và người tiêu dùng tín nhiệm cao, đồng thời việc đầu tư đã đáp ứng được các điều kiện xuất khẩu của Bộ Công Thương quy định. Ngoài ra Công ty còn tập trung công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm cho từng thị trường (nội địa và xuất khẩu) đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới cho các ngành hàng tạo được sự phát triển ổn định trong sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ IV (2019-2023)

I- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nhận định năm 2019 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; chiến tranh thương mại Mỹ- Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, thương mại toàn cầu phát triển chậm, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế

vẫn còn rất nhiều khó khăn, tình hình giá cả diễn biến phức tạp, không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro do việc điều chỉnh giá một số mặt hàng và dịch vụ thiết yếu như tiền điện, nước, xăng dầu, tiền lương, tiền công, ... làm ảnh hưởng đến thị trường và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và các mục tiêu của Công ty trong năm 2019 và cả nhiệm kỳ IV (2019-2023), trong quá trình thực hiện Công ty sẽ có những bước đi thận trọng và đưa ra các giải pháp phù hợp, linh hoạt nhằm đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng của Công ty.

II-CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Căn cứ năng lực thực tế và những nhận định nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD và định hướng trong nhiệm kỳ IV (2019-2023) với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023	Cộng
Doanh thu	Tỉ đồng	520	540	550	565	575	2.750
Lợi nhuận	Tỉ đồng	12,8	13,2	13,5	13,8	14	67,3
Cổ tức	%/VĐL	6,8	7	7,2	7,4	7,6	36
Nộp ngân sách	Tỉ đồng	Thực hiện theo pháp luật					

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

1- Giải pháp chung:

1.1- Định hướng đầu tư và phát triển trong cả nhiệm kỳ.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, nâng cấp kho xưởng, mở rộng thị trường, phát triển cơ sở sản xuất với kỹ thuật công nghệ kỹ thuật tiên tiến.
- Tập trung củng cố phát triển các mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao chất lượng và tính đa dạng để tăng sức cạnh tranh trên thị trường.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và thị trường xuất khẩu, hợp tác và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ xuất khẩu theo các tiêu chí và lộ trình của Bộ Công Thương quy định.
- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 2% trở lên so với kế hoạch 2018.

1.2- Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn vốn tự có, vốn tín dụng theo đúng quy chế, quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ kịp thời với các thông tin minh bạch, chính xác.
- Tăng cường quản lý tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí SXKD; giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình thu mua, dự trữ, sản xuất chế biến, cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.
- Tăng cường nắm bắt thông tin để phân tích nhận định về tình hình biến động, xu hướng của thị trường để tổ chức thu mua và tiêu thụ đúng thời điểm tốt nhất.

1.3- Công tác khác:

- Quan tâm chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao công tác quản trị điều hành và tay nghề của người lao động.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động và vệ sinh thực phẩm, vệ sinh công nghiệp.

- Kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị thường xuyên phát động phong trào thi đua trong sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đổi mới phương pháp quản lý từ sản xuất đến kinh doanh, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể để phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các tổ chức chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; tiếp tục thực hiện văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu con người và mục tiêu phát triển doanh nghiệp.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, coi trọng công tác thi đua khen thưởng, đây là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của người lao động.

2- Biện pháp cho từng ngành hàng:

+ Mặt hàng Lương thực: Tiếp tục đẩy mạnh việc thu mua lúa nguyên liệu theo mô hình cánh đồng lớn để kiểm soát chất lượng đầu vào hạt gạo. Chọn thời điểm thu mua gạo nguyên liệu với chi phí thấp để giảm giá thành sản phẩm tăng lợi nhuận cho Công ty. Thường xuyên đánh giá các loại sản phẩm được thị trường trong nước và xuất khẩu ưa chuộng để thu mua, chế biến cung cấp kịp thời nhu cầu và mở rộng thị trường cho năm 2019 và cả nhiệm kỳ. Trung tâm phân phối Lương thực thực phẩm tăng cường công tác tiếp thị quảng cáo chào bán mặt hàng gạo nội địa đặc biệt chú trọng khai thác tại các bếp ăn công nghiệp, các cơ sở sản xuất với nguyên liệu đầu vào từ gạo như những cơ sở sản xuất : nui, bún, bánh phở...

+ Mặt hàng bao bì: Tập trung cải tiến hệ thống máy móc thiết bị kéo sợi, dệt bao, in bao hiện có, nhằm tăng chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phế phẩm và bao hỏng, từng bước thay thế các máy dệt cũ hư hỏng thường xuyên tạo sản phẩm lỗi vượt định mức, xây dựng kế hoạch đầu tư máy chỉ thế hệ mới để tiết kiệm điện năng, giảm tỷ lệ phế phẩm nhằm hạ giá thành đồng thời lên phương án đầu tư máy móc thiết bị sản xuất bao tráng ghép màng theo công nghệ tiên tiến để tham gia thị trường. Tập trung quảng bá, tiếp thị để tiêu thụ sản phẩm cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

+ Mặt hàng Mỹ nghệ: Đây là ngành hàng xuất khẩu 100% và có ưu thế là không có đối thủ cạnh tranh trong nước, nhưng lại có hạn chế lớn là sản xuất bằng lao động thủ công, nhưng lao động phổ thông ngày càng khan hiếm và khó thu tuyển để đào tạo nghề, do đó cần chú trọng các chính sách và cách thức tổ chức sản xuất để duy trì và phát triển ngành hàng này. Tập trung nghiên cứu bao tiêu vùng nguyên liệu đưa cơ giới vào thu hoạch lúa non thay cho cách làm thủ công, đồng thời đổi mới phương pháp thu mua rom vàng nhằm giảm chi phí nguyên liệu đầu vào để giảm giá thành sản phẩm. Đàm phán với khách hàng nước ngoài tăng đơn giá sản phẩm đảm bảo lợi nhuận trong bối cảnh nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, tiền lương tiền công tăng lên như hiện nay.

+ Mặt hàng cơ khí: Hiện nay ngành hàng này gặp rất nhiều khó khăn cho đầu ra của sản phẩm và dự đoán còn nhiều khó khăn trong năm 2019 và các năm tiếp theo. Nhiệm vụ trước mắt là phải ổn định sản xuất đảm bảo thu nhập để giữ chân người lao động có tay nghề và đảm bảo đủ khấu hao tài sản cố định, chờ cơ hội phát triển. Tập trung nghiên cứu để đưa ra thị trường những sản phẩm thiết bị mới để phục vụ chế biến nông sản thực phẩm có tính cạnh tranh và ưu việt hơn những sản phẩm hiện có trên thị trường.

+ Mặt hàng bê tông tươi - VLXD: Tích cực khai thác khách hàng tiêu thụ bê tông tươi - VLXD để tăng sản lượng và thị phần tiêu thụ tương ứng với năng lực thiết bị hiện có mà Công ty đã đầu tư. Do thị phần bị cạnh tranh gay gắt và chia nhỏ nên bộ phận bán hàng cần đẩy mạnh tiếp thị, khai thác mở rộng thêm các khu vực trong và ngoài tỉnh để tăng sản lượng tiêu thụ và hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra.

Tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị chào bán sản phẩm mới là cọc bê tông và gạch không nung để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Chú trọng đối với các công trình dân dụng và công nghiệp, đặc biệt là các công trình của nhà nước để tiếp thị bán gạch không nung.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ III (2014-2018) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2019-2023) của Công ty CP Xây lắp – Cơ khí & Lương thực Thực phẩm. Hội đồng Quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến và phê chuẩn thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Số : 20/BC-HĐQT.MCF

Long An, ngày 28 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2014-2018)
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ IV (2019-2023)

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác quản trị, điều hành nhiệm kỳ III (2014-2018) và phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023) như sau:

I. Thực hiện nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ (2014-2018):

1-Tình hình chung:

Nhiệm kỳ III (2014-2018) của HĐQT Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí diễn ra trong bối cảnh thị trường trong nước và thế giới diễn biến phức tạp và giao dịch trầm lắng từ đầu nhiệm kỳ đến nay vẫn chưa phục hồi, giá xuất khẩu luôn đứng ở mức thấp, Tỷ giá đồng đô la Mỹ tăng cao và sự phá giá của đồng Nhân dân tệ, cũng như sự biến động của lãi suất VNĐ nên đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên Công ty cũng đã cố gắng phấn đấu trong việc thực hiện nhiệm vụ và phát huy tối đa những thế mạnh của mình, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và bảo toàn phát triển vốn của Công ty.

2- Biến động nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018.

2.1. Nhân sự HĐQT đầu nhiệm kỳ.

STT	Họ và Tên	Chức danh và Cơ chế hoạt động
1	Ông Lê Văn Lộc	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Ông Lê Hoàng Nhữ	TV HĐQT không chuyên trách
3	Ông Nguyễn Văn Kiệt	TV HĐQT không chuyên trách
4	Ông Hồ Văn Luân	TV HĐQT không chuyên trách
5	Ông Phạm Văn Tỏ	TV HĐQT không chuyên trách

2.2. Biến động nhân sự HĐQT trong nhiệm kỳ.

-Ngày 04/04/2015 Đại hội thường niên đã bầu Ông Nguyễn Bình Hiễn làm thành viên HĐQT thay Ông Hồ Văn Luân xin thôi làm TV HĐQT.

-Ngày 04/04/2017 Đại hội thường niên đã bầu Ông Lê Trường Sơn làm thành viên HĐQT thay Ông Phạm Văn Tỏ xin thôi làm TV HĐQT.

-Ngày 30/09/2017 Hội đồng Quản trị bầu Ông Nguyễn Văn Kiệt làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách thay Ông Lê Văn Lộc.

2.3. Nhân sự HĐQT tại thời điểm cuối nhiệm kỳ:

ST T	Họ và Tên	Chức danh và Cơ chế hoạt động
1	Ông Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT chuyên trách

2	Ông Lê Trường Sơn	TV HĐQT không chuyên trách
3	Ông Nguyễn Bình Hiền	TV HĐQT không chuyên trách
4	Ông Lê Văn Lộc	TV HĐQT không chuyên trách
5	Ông Lê Hoàng Nhữ	TV HĐQT không chuyên trách

3- Biến động nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018.

3.1. Nhân sự Ban kiểm soát đầu nhiệm kỳ:

STT	Họ và Tên	Chức danh và Cơ chế hoạt động
1	Nguyễn Thị Bảy	Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách
2	Lê Trường Sơn	Thành viên không chuyên trách
3	Trần Thị Phụng	Thành viên không chuyên trách

3.2. Biến động nhân sự Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ:

Ngày 4/4/2015 Đại hội cổ đông thường niên đã bầu bổ sung Bà Trần Thị Yến giữ chức Thành viên Ban kiểm soát thay cho Bà Trần Thị Phụng.

Ngày 4/4/2016 Đại hội cổ đông thường niên đã bầu Ông Võ Văn Lệt làm thành viên Ban kiểm soát thay cho Ông Lê Trường Sơn.

Ngày 4/4/2016 Ban kiểm soát họp bầu Ông Võ Văn Lệt giữ chức Trưởng Ban kiểm soát thay cho Bà Nguyễn Thị Bảy.

3.3. Nhân sự Ban Kiểm soát Công ty tại thời điểm cuối nhiệm kỳ:

STT	Họ và Tên	Chức danh và Cơ chế hoạt động
1	Võ Văn Lệt	Trưởng Ban Kiểm Soát chuyên trách
2	Nguyễn Thị Bảy	Thành viên không chuyên trách
3	Trần Thị Yến	Thành viên không chuyên trách

4. Nhân sự Ban Tổng Giám đốc

4.1. Nhân sự Ban Tổng Giám đốc đầu nhiệm kỳ.

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Lê Hoàng Nhữ	Tổng Giám đốc
2	Hồ Văn Luân	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Kiệt	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Bình Hiền	Phó Tổng Giám đốc

4.2. Biến động nhân sự Ban Tổng giám đốc trong nhiệm kỳ:

Ngày 26/1/2015 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm phê duyệt bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Cho Kế Toán trưởng Công ty giữ chức Phó Tổng Giám đốc thay cho Ông Hồ Văn Luân Xin nghỉ việc riêng.

Ngày 26/9/2015 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm phê duyệt bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Kiệt Phó Tổng giám đốc Công ty giữ chức Tổng Giám đốc thay cho Ông Lê Hoàng Nhữ do chuyển công tác.

Ngày 14/11/2015 Hội đồng quản trị công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm phê duyệt bổ nhiệm Ông Lê Trường Sơn giữ chức Phó Tổng Giám đốc.

Ngày 01/10/2017 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và

Lương thực Thực phẩm phê duyệt bổ nhiệm Ông Lê Trường Sơn giữ chức Tổng Giám đốc thay cho Ông Nguyễn Văn Kiệt.

4.3. Nhân sự Ban Tổng giám đốc Công ty tại thời điểm cuối nhiệm kỳ:

STT	Họ và Tên	Chức danh
1	Lê Trường Sơn	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Bình Hiền	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn cho	Phó Tổng Giám đốc

5-Kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018:

5.1. Công tác quản lý, điều hành:

Trong nhiệm kỳ HĐQT đã họp định kỳ và đột xuất là 49 phiên; tổ chức 5 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm quyết định các vấn đề về sản xuất kinh doanh; về nhân sự của HĐQT và Ban Kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông; Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT như nhân sự Ban điều hành; tổ chức sắp xếp bộ máy hoạt động của Công ty; Ban hành các quy chế về tổ chức, về chức năng, nhiệm vụ; Quy chế về tài chính-kinh tế-kỹ thuật; giao chỉ tiêu và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu cho cổ đông, từ 80 tỷ lên 107.778.380.000 đồng từ nguồn vốn tích lũy của Công ty, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 04/04/2018.

Thực hiện tốt công tác công bố thông tin định kỳ cho UBCK nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội cũng như công bố thông tin công khai trên Website của Công ty.

5.2. Kết quả thực hiện nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông:

Mặc dù trong nhiệm kỳ tình hình sản xuất kinh doanh rất khó khăn, nhưng Công ty cũng đã cố gắng phấn đấu với kết quả đạt được trong cả nhiệm kỳ như sau:

-Chỉ tiêu kinh tế:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch cả nhiệm kỳ	Thực hiện cả nhiệm kỳ	Tỷ lệ đạt cả nhiệm kỳ	Bình quân năm
1	Doanh thu	2.705,00 tỷ	2.640,46 tỷ	97,61%	528,00 tỷ/năm
2	Lợi nhuận	94,20 tỷ	80,86 tỷ	85,84 %	16,17 tỷ/năm
3	Chia cổ tức	51,89 tỷ	45,24 tỷ	87,17%	9,05 tỷ/năm

-Bảo toàn và tăng trưởng vốn:

Chỉ tiêu	ĐVT	2014 - 2018				
		2014	2015	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	Ti đồng	80	80	80	80	107,78

6-Đánh giá chung

HĐQT hoạt động đúng theo Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật trong công tác quản lý, điều hành. HĐQT thường xuyên giám sát, nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát

sinh trong quá trình quản trị điều hành hoạt động của Công ty, có những quyết sách, giải pháp kịp thời, hiệu quả ngăn ngừa các rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty.

Kết quả chung của HĐQT về công tác quản lý, điều hành trong nhiệm kỳ: Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, với cổ đông, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, quan tâm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo tốt hoạt động của bộ máy công ty.

II. Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ (2019-2023)

1-Nhận định tình hình

Nhận định năm 2019 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ dự báo thị trường xuất khẩu còn tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; làm ảnh hưởng lớn đến thị trường trong nước và tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhiệm kỳ tiếp theo HĐQT Công ty sẽ có những bước đi thận trọng để đảm bảo tổ chức thực hiện hoàn thành Nghị quyết nhiệm kỳ IV (2019-2023).

2-Chỉ tiêu kinh tế phấn đấu năm 2019 và giai đoạn (2019-2023)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Phấn đấu cả nhiệm kỳ (2019-2023)
1-Doanh thu	520 tỷ	Tăng trưởng bình quân là: 2%
2-Lợi nhuận trước thuế	12,8 tỷ	Tăng trưởng bình quân là: 2%
3-Cổ tức/VĐL 107,78 tỷ	6,8%	Tỷ lệ chi từ: 6,8% đến 7,6%

3-Nhiệm vụ quản trị điều hành trong hoạt động của HĐQT năm 2019-2023

Nhiệm kỳ 2019-2023, HĐQT sẽ tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ 2019 và những năm tiếp theo của nhiệm kỳ (2019-2023) nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 và các năm tiếp theo và phấn đấu đạt mức tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty.
- Tăng cường chỉ đạo công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Đổi mới chính sách tiền lương, thưởng, chính sách nhân viên nhằm khuyến khích người lao động luôn nhiệt tình và sáng tạo đạt hiệu quả cao trong công việc, rà soát cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ.

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2014-2018) & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2019-2023)

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Điều lệ Công ty), Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các quy định có liên quan đến hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (Mecofood), các kiểm soát viên đã họp và nhất trí thông qua báo cáo tình hình hoạt động của BKS trong nhiệm kỳ III (2014- 2018) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2019 - 2023) với các nội dung cụ thể như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC NHÂN SỰ CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bổ nhiệm tại Đại hội ngày 04 tháng 4 năm 2014 nhiệm kỳ của BKS là 5 năm (2014 - 2018), thành viên gồm: Bà Nguyễn Thị Bảy, Bà Trần Thị Phụng và Ông Lê Trường Sơn. Nhiệm vụ trong BKS được phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên theo dõi các hoạt động khác do trưởng ban giao. Trong nhiệm kỳ nhân sự BKS có sự thay đổi: ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2015, Bà Trần Thị Yến thay thế Bà Trần Thị Phụng; ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2016, Ông Võ Văn Lệt thay thế Ông Lê Trường Sơn.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ qua, BKS đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; kiểm soát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

1. Kiểm tra giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ Công ty

Trong nhiệm kỳ qua Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các Quy chế nội bộ của Công ty.

2. Kiểm soát tình hình quản lý và điều hành Công ty

a) HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp trên tinh thần dân chủ, trung thực và trách nhiệm cao. Thông qua các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã đưa ra các định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch SXKD hàng năm sát với tình hình thực tế giúp Công ty liên tục phát triển bền vững qua từng năm.

b) Ban Tổng Giám đốc

- Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Quản lý và điều hành hoạt động Công ty, kết quả SXKD có hiệu quả.

- Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty nhiệm kỳ qua.

a) Kiểm soát hoạt động SXKD và tài chính: trong 5 năm hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã phát triển ổn định, hàng năm luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra và thực hiện các công việc:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) của Công ty;

- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD;

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính các quý trong năm, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn:

+ Báo cáo tài chính hàng năm của công ty đều được kiểm toán, đơn vị kiểm toán được chọn là công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận và được các cổ đông thông qua;

+ BKS thường xuyên theo dõi, kiểm tra công tác ghi chép sổ sách kế toán, kiểm tra việc lập các báo cáo tài chính. Trường BKS đã tham gia việc chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty nhằm đảm bảo số liệu, báo cáo được phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình hoạt động của công ty

+ Qua các kỳ ĐHĐCĐ hàng năm, Đại hội đồng ý chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm cho Công ty;

+ Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm của giai đoạn 2014 - 2018, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

b) Một số kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	826,25	468,40	425,83	370,37	549,61
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	24,58	15,35	16,01	12,40	12,52
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,22	11,95	12,82	9,92	10,01
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	119,07	115,87	117,98	117,08	117,66
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	80,00	80,00	80,00	80,00	107,78
Tổng tài sản	Tỷ đồng	195,85	155,11	168,61	148,95	175,13
Cổ tức trả tiền mặt	%	16,00	10,60	11,44	10,05	6,68
Cổ phiếu tăng	%	Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ vốn chủ sở hữu: 34,725%				

Đối với Công tác quản lý tài chính: Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động có hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển một cách bền vững. Tình hình tài chính Công ty lành mạnh Công ty đã thực hiện cân đối tài chính tốt, đảm bảo an toàn vốn. Báo cáo tài chính 6 tháng, năm của nhiệm kỳ đều được kiểm toán độc lập và công ty kiểm toán chấp nhận toàn bộ, không có kiến nghị nào cả.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành công ty.

- Nhiệm kỳ qua Tổng Giám đốc và các bộ máy điều hành Công ty thực hiện đầy đủ các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Ban Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên họp giao ban, tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành kịp thời.

- Ban Tổng Giám đốc kịp thời đưa ra các giải pháp linh hoạt, có hiệu quả, quản lý được những rủi ro và chi phí trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường đi xuống, nhiều biến động trong nhiệm kỳ qua. Linh hoạt trong kinh doanh, tìm kiếm khách hàng và thị trường tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm của công ty.

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định pháp luật. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

- BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành công ty trong nhiệm kỳ qua đã hoạt động đúng quy chế và phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời với yêu cầu cho hoạt động SXKD của công ty trong nhiệm kỳ qua.

5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Trong nhiệm kỳ, BKS đã phối hợp tốt với các đoàn kiểm tra của công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại công ty. Qua các cuộc kiểm tra, BKS thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- HĐQT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của công ty khi có yêu cầu. Các cuộc họp của HĐQT đều mời thành viên BKS tham gia và BKS đã có những ý kiến đóng góp và kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành và đều được xem xét ghi nhận. HĐQT công ty, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động SXKD.

- Trong nhiệm kỳ hoạt động 2014 - 2018, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông. BKS cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ kịp thời.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ IV (2019 - 2023)

- Thực hiện đúng và đủ chức năng nhiệm vụ của BKS, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành Điều lệ công ty, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT và các quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước;

- Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong BKS;

- Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động SXKD và đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các mặt hoạt động của Công ty;

- Nâng cao vai trò giám sát, nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là về kiểm soát, kiểm toán và kiến thức pháp lý của thành viên BKS, phối hợp tốt với HĐQT với sự tham gia của các thành viên độc lập để giúp cổ đông có khả năng giám sát tốt hơn HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, nhằm tạo tiền đề gia tăng giá trị công ty trong hiện tại và tương lai.

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Kết luận: Sau 5 năm hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, BKS đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của mình trên cơ sở tôn trọng và tạo điều kiện để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ vì mục tiêu chung là: Đảm bảo lợi ích của công ty, lợi ích của cổ đông, của người lao động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Kiến nghị trong nhiệm kỳ tới: Tiếp tục tăng cường áp dụng công nghệ trong sản xuất, chế biến và công tác quản lý điều hành SXKD. Tăng cường công tác dự báo và quản trị rủi ro để kịp thời có giải pháp phòng ngừa và khắc phục. Tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công ty.

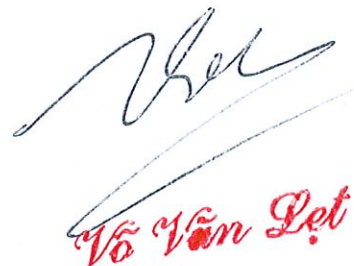
Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý đại biểu, các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào.

Ngày 28 tháng 05 năm 2019
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- HĐQT và BĐH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu PCHC
- Lưu ML/E/BKS



Võ Văn Lợi

Số: 04.2018/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính thưa : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

I/- Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch, lợi nhuận năm 2018 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2018 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2018.

- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018

- Năm 2018 Ban Kiểm soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty năm 2018

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

STT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỈ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	400,00	549,61	137,40
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	387,50	537,09	138,60
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,50	12,52	100,16
4	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	Tỷ đồng	2,50	2,51	100,40
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,00	10,01	100,10

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	31/12/17	31/12/18	So với cùng kỳ
I. Tổng tài sản	Tỷ đồng	148,95	175,13	117,58%
1. Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	88,57	117,97	133,19%
2. Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	60,38	57,16	94,67%
II. Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	148,95	175,13	117,58%
1. Nợ ngắn hạn phải trả	Tỷ đồng	31,87	57,47	180,33%
2. Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	117,08	117,66	100,49%

Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 175,13 tỷ đồng, tăng 17,58% (tương đương 26,18 tỷ đồng) so với đầu năm 2017;
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 117,66 tỷ đồng, tăng 0,49% so với đầu năm 2017, một phần nguyên nhân chủ yếu là do Công ty lợi nhuận năm 2018 cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/12/2018 là 2,06 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả/ Tổng vốn chủ sở hữu): 0,49 < 1 nên đảm bảo trả nợ tốt. Còn tại thời điểm 01/01/2018 là 0,27

+ Tổng số nợ phải thu đến nay 31/12/2018 là 42,93 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 24,51% trên tổng tài sản 175,13 tỷ đồng và chiếm 74,70% trên tổng số nợ phải trả 57,47 tỷ đồng. Công ty đã kiểm tra đối chiếu và thu hồi các khoản công nợ ngắn hạn tương đối tốt trong năm 2018

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Về công tác quản trị và điều hành

*** Hội đồng quản trị**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

*** Ban điều hành**

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban điều hành công ty đã thực hiện với mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, mang lại lợi nhuận tối đa hợp pháp; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty; duy trì ổn định việc làm, thu nhập cho cán bộ, công nhân viên và người lao động

- Ban điều hành công ty nên nhắc nhở các bộ phận trực thuộc thực hiện nghiêm các hợp đồng kinh tế đã ký và qui chế quản lý nợ, không để xảy ra tình trạng nợ tồn đọng, nợ phải thu khó đòi và nợ không có khả năng thu hồi.

III/-Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm 2018 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp,

Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

*Trong năm 2018, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

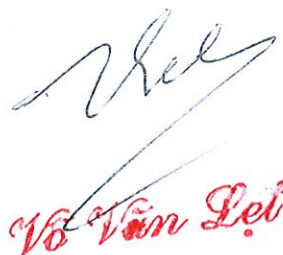
- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có;
- Tập trung phát triển dự án chiến lược, dài hạn về lĩnh vực bê tông các sản phẩm từ bê tông (*như cọc bê tông, gạch không nung*) và cơ khí cũng như mở rộng hơn nữa sang những thị trường tiềm năng khác;
- Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, sử dụng các quỹ của công ty
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh (nhất là quản lý nợ).

Trên đây là thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty, kính trình Hội đồng quản trị xem xét.

Ngày 28 tháng 05 năm 2019
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận :

- HĐQT và BĐH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu PCHC
- Lưu ML/E/BKS



The block contains a handwritten signature in black ink and a red ink stamp below it. The stamp is in a stylized, cursive font and reads "Võ Văn Lợi".

TỜ TRÌNH

Báo cáo kết quả thực hiện quỹ lương và thù lao năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Căn cứ Nghị định Số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ về quy định lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình thực hiện quỹ lương năm 2018 và kế hoạch quỹ lương năm 2019, cụ thể như sau :

1/ Báo cáo kết quả thực hiện Quỹ tiền lương và thù lao năm 2018 :

Công ty đã hạch toán quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2018 là **34.068.000.000** đồng chiếm tỷ lệ 73,12% Tổng lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

Đơn vị tính : Đồng

Diễn giải	Quỹ lương được trích năm 2018	Số thực trích quyết toán năm 2018	Chênh lệch	So sánh (%)
A	B	C	D= (B-C)	E= (C/Bx100%)
1-Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD	35.640.653.323	34.068.000.000	1.572.653.323	95,58%
Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.290.000.000	2.290.000.000		
- Quỹ lương NLĐ	33.350.053.323	31.778.000.000		
2-Thù lao HĐQT-BKS-TK HĐQT	295.200.000	295.200.000		

2/ Kế hoạch Quỹ lương trích đưa vào phí SXKD năm 2019 :

Căn cứ hoạch SXKD năm 2019, nhằm đảm bảo thu nhập cho người lao động không bị giảm so với năm 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động an tâm gắn bó lâu dài với Công ty, đồng thời góp phần ổn định cuộc sống của người lao động. Công ty kính đề nghị HĐQT xem xét và phê duyệt quỹ tiền lương đưa vào phí SXKD năm 2019 với tỷ lệ là 74% lợi nhuận chưa trừ lương, cụ thể như sau :

DVT : Đồng

TT	Diễn giải	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	KH19/TH18 (%)
1	Lợi nhuận ròng trước thuế	12.522.391.708	12.800.000.000	102,22 %
2	Đơn giá tiền lương (Tỷ lệ % trên lợi nhuận chưa trừ lương $v/(v+m)$)	73,12%	73,61%	100,67%
3	Quỹ lương đưa vào phí SXKD	34.068.000.000	35.700.000.000	
	Trong đó:- Quỹ lương LĐQL	2.290.000.000	2.340.000.000	
	- Quỹ lương NLĐ	31.778.000.000	33.360.000.000	

3/ Tiền lương chủ tịch HĐQT, trưởng BKS chuyên trách:

- Tiền lương chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 36.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương trưởng BKS chuyên trách bình quân 18.000.000 đồng/tháng.

4/ Mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019:

- Thành viên HĐQT: 4 600 000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2 100 000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2 000 000 đồng/người/tháng

Kính trình HĐQT Công ty phê duyệt để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu VT

Nguyễn Văn Kiệt

TỜ TRÌNH

**“V/v: Xin phê duyệt Kết quả SXKD, phân phối LN năm 2018 &
Kế hoạch SXKD, phân phối LN năm 2019”**

Kính gửi : - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018, đồng thời xây dựng kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

1- Kết quả SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT : Tấn, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018		XIN Ý KIẾN THỰC HIỆN 2018	
		Tỉ lệ %	Lượng, tiền	Tỉ lệ %	Lượng, tiền
I	Sản lượng				
1	Mua vào : Lương thực quy gạo		30.000		39.361
2	Bán ra:				
	- Lúa gạo quy gạo		30.000		38.390
	- Bao bì		12.000.000		9.031.000
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu		400.000.000.000		549.610.552.456
2	Lợi nhuận trước thuế		12.500.000.000		12.522.391.708
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.000.000.000		10.011.317.306
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức		10.000.000.000		10.011.317.306
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000		110.400.000
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo NĐ 53)		286.250.000		286.250.000
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển	10	960.335.000	10	961.467.000
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	15	1.440.503.000	15	1.442.200.000
e	Chia cổ tức	75	7.202.512.000	75	7.199.595.784
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng		6,68%		6,68%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức				11.404.522

2- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

ĐVT : Tấn, Cái, Đồng

STT	NỘI DUNG	KH 2019	
		Tỉ lệ %	Lượng, tiền
I	Sản lượng		
1	Mua vào : Lương thực quy gạo		34.000
2	Bán ra:		
	- Lúa gạo quy gạo		34.000
	- Bao bì		12.000.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng doanh thu		520.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		12.800.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.240.000.000
4	Nguồn để chi thù lao, trích lập các quỹ và chia cổ tức		10.240.000.000
a	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000
b	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành (Theo ND 53)		292.500.000
c	Trích quỹ Đầu tư phát triển	10	983.710.000
d	Trích quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	15	1.475.565.000
e	Chia cổ tức	75	7.328.929.840
5	Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL 107 778 380 000 đồng		6,80%
6	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức		48.895.160

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

Số : 01/TT-BKS.MCF

Long An, ngày 28 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

“Về việc : Chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019”

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Điểm 1 Điều 45 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mecofood, V/v “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn...” để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Nhằm giúp việc lập và báo cáo đúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty đã niêm yết trên sàn, đồng thời để tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo theo mẫu biểu quy định của người đại diện quản lý vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần.

Căn cứ chọn đơn vị kiểm toán theo tiêu chí sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và kinh doanh chứng khoán.

- Không xung đột quyền lợi khi kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Xây lắp- Cơ khí và Lương thực Thực phẩm (việc kiểm toán BCTC phải độc lập với việc tư vấn lập BCTC)

- Có nhiều kinh nghiệm kiểm toán BCTC với các công ty đại chúng tại Việt Nam

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán do Công ty cổ phần Xây lắp- Cơ khí và Lương thực Thực phẩm yêu cầu

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất từ lựa chọn trong danh sách các Công ty Kiểm toán được UB Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với công ty niêm yết để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty đảm bảo công khai, minh bạch.

Trân trọng kính trình.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu HĐQT, VT.
- Lưu TCHC
- Lưu MP/DHCD



Võ Văn Let

Số : ____/NQ-ĐHCĐ.MCF

Long An, ngày 12 tháng 06 năm 2019

DU' THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ & LƯƠNG THỨC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (viết tắt là Mecofood);

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/6/2019 của Công ty Cổ phần Mecofood;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 12/6/2019 của Công ty Cổ phần Mecofood;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Mecofood ngày 12 tháng 6 năm 2019 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho..... cổ phần đạt tỷ lệ% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1. Thông qua các báo cáo sau đây

1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng SXKD năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2014-2018), Phương hướng SXKD nhiệm kỳ IV (2019-2023).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2019-2023).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2018), phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2019-2023) và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát đã được Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 2. Thông qua các tờ trình sau đây

1) Thông qua tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019

a) Kết quả thực hiện quỹ tiền lương năm 2018 là 34.068.000.000 đồng.

Trong đó: + Quỹ lương lao động quản lý : 2.290.000.00 đồng

+ Quỹ lương người lao động : 31.778.000.000 đồng

b) Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019 là : 35.700.000.000 đồng.

Trong đó : Quỹ lương lao động quản lý : 2.340.000.000 đồng

Quỹ lương người lao động : 33.360.000.000 đồng

(Tỷ lệ tiền lương năm 2019 theo công thức $v/(v+m)=73,61\%$ tức 100 đồng lợi nhuận chưa trừ lương được trích tối đa 73,61 đồng lương)

c) Tiền lương chủ tịch HĐQT, trưởng BKS chuyên trách:

- Tiền lương chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 36.000.000 đồng/tháng
- Tiền lương trưởng BKS chuyên trách bình quân 18.000.000 đồng/tháng

d) Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:

- Thống nhất phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký hội đồng năm 2018 là 295.200.000 đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký hội đồng năm 2019 như sau:

- Thành viên HĐQT: 4.600.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên : 2.100.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

2) Tờ trình kết quả SXKD dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 .

*** Kết quả hoạt động SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2018:**

a) Kết quả hoạt động SXKD 2018:

Thống nhất phê duyệt kết quả SXKD năm 2018 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo, Quyết toán tài chính năm 2018 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 260219003/BCTC.HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2019. Gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Sản lượng mua vào quy gạo : 39.361 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo : 38.390 tấn
- Bao bì : 9.031 ngàn cái
- Tổng danh thu : 549.610.552.456 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 12.522.391.708 đồng.

b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

ĐVT : Đồng			
TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		12.522.391.708
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.011.317.306
	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000
	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (Theo NĐ53)		286.250.000
3	Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức		9.614.667.306
	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	961.467.000
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	1.442.200.000
	Chia cổ tức tỷ lệ 6,68%/ VDL	75%	7.199.595.784
4	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối		11.404.522

*** Phương hướng SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019 :**

a) Kế hoạch SXKD 2019:

- Sản lượng mua vào quy gạo : 34.000 tấn
- Bán ra: Lương thực quy gạo : 34.000 tấn
- Bao bì : 12.000 ngàn cái
- Tổng danh thu : **520.000.000.000** đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : **12.800.000.000** đồng.

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

DVT : Đồng

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		12.800.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.240.000.000
	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000
	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (Theo NĐ53)		292.500.000
3	Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức		9.837.100.000
	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	983.710.000
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	1.475.565.000
	Chia cổ tức tỷ lệ 6,8%/ VDL	75%	7.328.929.840
4	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối		48.895.160

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3) Phê duyệt giá trị đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản hoàn thành đã đưa vào sử dụng năm 2018 là: 3.310.000.000 đồng; phê duyệt kế hoạch đầu tư thiết bị và xây dựng cơ bản năm 2019 là 16.280.000.000 đồng. Ủy quyền cho HĐQT thẩm định phê duyệt các nội dung về đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và các giao dịch tín dụng, mua bán hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh theo đúng các trình tự quy định của pháp luật.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

4) Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán :

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất từ lựa chọn trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với công ty niêm yết để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty đảm bảo công khai, minh bạch.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 3. Đại hội bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023):

- Danh sách trúng cử thành viên HĐQT :

STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1			
2			
3			
4			

5			
---	--	--	--

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát :

STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)
1			
2			
3			

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 4. Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT và cử Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2023):

* Thống nhất bầu ông/bà, giữ chức Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 - 2023). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (5/5)

* Thống nhất cử ông/bà, giữ chức Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (5/5)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 5. Ban kiểm soát họp phiên thứ nhất bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2019-2023):

Thống nhất bầu Ông/bà, giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 - 2023). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (3/3)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2019.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- TTLK&CKVN
- Tổng Cty Lương thực MN
- HĐQT, BKS Cty
- Ban TGD Công ty
- Lưu TCHC
- Lưu MH/C/HĐQT/NGHIQUYET



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP - CƠ KHÍ
& LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

PHIẾU BIỂU QUYẾT

001

TÊN CHỦ/NGƯỜI ĐƯỢC QUYẾT : NGUYỄN VĂN A

TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT : **100** CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

(Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ Phần Xây Lắp – Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tổ chức ngày 12/06/2019)

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông.....

CMND / GPĐKKD số: cấp ngày:..... tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức).....

Số CMND : cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ

Điện thoại: Fax:

Tổng số cổ phần sở hữu (theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 20/5/2019) :.....

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân :.....

CMND số: cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ :

Điện thoại:

Hoặc, ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) sau:
(đánh dấu x vào ô vuông)

☐ Ông NGUYỄN VĂN KIỆT – Chủ tịch HĐQT

☐ Ông LÊ TRƯỜNG SƠN – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

☐ Ông NGUYỄN BÌNH HIỀN – Ủy viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc

☐ Ông LÊ VĂN LỘC – Ủy viên HĐQT

☐ Ông LÊ HOÀNG NHỮ – Ủy viên HĐQT

3. Nội dung ủy quyền: Bên nhận ủy quyền nhân danh cho Bên ủy quyền thực hiện quyền tham dự, biểu quyết, bầu cử và các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Cty CP Xây lắp–Cơ khí và Lương thực Thực Phẩm. Bên ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký đến khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 kết thúc.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

Bên nhận ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Họ tên cổ đông:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
.....cổ phần).

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:..... CMND/ Hộ chiếu số:
.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019 – 2023 được bầu cử tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu có chứng thực;
- Các bằng cấp, chứng chỉ có chứng thực
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ghi chú: Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử của cổ đông

- Năm giữ từ 10% đến dưới 20% CP : được đề cử 01 ứng viên
- Năm giữ từ 20% đến dưới 30% CP : được đề cử 02 ứng viên
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% CP: được đề cử 03 ứng viên
- Năm giữ từ 40% đến dưới 50% CP : được đề cử 04 ứng viên
- Năm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên
- Cổ đông phải nắm giữ cổ phần Công ty liên tục ít nhất 6 tháng
- Các tiêu chuẩn ứng cử, đề cử khác cổ đông vui lòng xem tại website: www.mecofood.com.vn/cổ-dông/ các thông tin khác

Ngàythángnăm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Tôi tên là:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú :.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:
.....cổ phần)
Và Đại diện sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:
.....cổ phần) của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng Quản trị của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019 – 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu có chứng thực;
- Các bằng cấp, chứng chỉ có chứng thực
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.

Ghi chú: Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử của cổ đông

- Năm giữ từ 10% đến dưới 20% CP : được đề cử 01 ứng viên
- Năm giữ từ 20% đến dưới 30% CP : được đề cử 02 ứng viên
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% CP: được đề cử 03 ứng viên
- Năm giữ từ 40% đến dưới 50% CP : được đề cử 04 ứng viên
- Năm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên
- Cổ đông phải nắm giữ cổ phần Công ty liên tục ít nhất 6 tháng
- Các tiêu chuẩn ứng cử, đề cử khác cổ đông vui lòng xem tại website: [www.mecofood.com.vn/cổ đông/](http://www.mecofood.com.vn/cổ%20đồng/) các thông tin khác

Ngàythángnăm 2019

Người ứng cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Họ tên cổ đông:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
..... cổ phần).

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm cho tôi/ Công ty tôi đề cử:

Ông /Bà:
CMND/ Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019 – 2023 được bầu cử tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ ứng cử viên kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu có chứng thực;
- Các bằng cấp, chứng chỉ có chứng thực
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên; (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam).

Ngàythángnăm 2019

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử của cổ đông

- Năm giữ từ 10% đến dưới 20% CP : được đề cử 01 ứng viên
- Năm giữ từ 20% đến dưới 30% CP : được đề cử 02 ứng viên
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% CP: được đề cử 03 ứng viên
- Năm giữ từ 40% đến dưới 50% CP : được đề cử 04 ứng viên
- Năm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên
- Cổ đông phải nắm giữ cổ phần Công ty liên tục ít nhất 6 tháng
- Các tiêu chuẩn ứng cử, đề cử khác cổ đông vui lòng xem tại website: www.mecofood.com.vn/cổ đông/ các thông tin khác

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2019 – 2023)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

Tôi tên là:.....
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Đơn vị Công tác:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
.....cổ phần)
Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....
.....cổ phần) của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019 – 2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu có chứng thực;
- Các bằng cấp, chứng chỉ có chứng thực
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.

Ghi chú: Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử, đề cử của cổ đông

- Năm giữ từ 10% đến dưới 20% CP : được đề cử 01 ứng viên
- Năm giữ từ 20% đến dưới 30% CP : được đề cử 02 ứng viên
- Năm giữ từ 30% đến dưới 40% CP: được đề cử 03 ứng viên
- Năm giữ từ 40% đến dưới 50% CP : được đề cử 04 ứng viên
- Năm giữ từ 50% trở lên : được đề cử 05 ứng viên
- Cổ đông phải nắm giữ cổ phần Công ty liên tục ít nhất 6 tháng
- Các tiêu chuẩn ứng cử, đề cử khác cổ đông vui lòng xem tại website: [www.mecofood.com.vn/cổ đông/](http://www.mecofood.com.vn/cổ%20đồng/) các thông tin khác

Ngàythángnăm 2019

Người ứng cử
(Ký, ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: ☐ nam ☐ nữ
3. Số CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty:
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
16. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: cổ phần
+ Đại diện sở hữu: cổ phần
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ

18. Các khoản nợ đối với công ty:
19. Hành vi vi phạm pháp luật:
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành

Long An, ngày... tháng ... năm 2019

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP
CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM NHIỆM KỲ IV (2019-2023)**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Đơn đề cử/ ứng cử
		Nam	Nữ				
I	Thành viên HĐQT						
1	Nguyễn Hoài Thị		1980	Phòng 506 F5 Khu tập thể VPP Hồng Hà- 109 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Cử nhân kinh tế	Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VĐL)
2	Nguyễn Văn Kiệt	1964		41, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An	Đại học Kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VĐL)
3	Lê Trường Sơn	1963		168 Quốc lộ 1, Phường 5, TP Tân An, Long An	Đại học Tài chính kế toán	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VĐL)
4	Nguyễn Bình Hiền	1964		Phường 5, TP Tân An, Long An.	Đại học Kinh tế	TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VĐL)
5	Võ Hùng Dũng	1979		36 Lô 1, Ấp 5, xã Mỹ Yên, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Kỹ sư xây dựng	Phó Giám đốc Ban Đầu tư Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VĐL)
II	Thành viên BKS						

STT	Họ và tên	Năm sinh		Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện tại	Đơn đề cử/ ứng cử
		Nam	Nữ				
1	Hoàng Thị Liên		1979	Số 121, Nguyễn Văn Rành, Phường 7, TP. Tân An, Long an	Cử nhân kế toán	Trưởng Phòng Nghiệp vụ xí nghiệp Bao Bì và Thù Công Mỹ Nghệ Công ty CP Xây Lấp Cơ Khí và Lương Thực Phẩm	Nhóm đại diện vốn Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VDL)
2	Lê Thị Hồng Nhung		1987	51/3 Nguyễn Minh Trường, Phường 3, Tp Tân An, Long An	Cử nhân kế toán	Nhân viên kế toán xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Công ty CP Xây Lấp Cơ Khí và Lương Thực Phẩm	Nhóm đại diện vốn Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VDL)
3	Trần Thanh Vinh			501 Lê Đại Hành, Khóm Mỹ Trung, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân kinh tế	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần	Tổng công ty Lương thực Miền Nam – Công ty cổ phần (60%/VDL)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN KIỆT**
2. Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
3. Số CMND: 300 688 607 Ngày cấp: 30/06/2014 Nơi cấp: Long An
4. Ngày tháng năm sinh: 20/04/1964
5. Nơi sinh: Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long An
9. Địa chỉ thường trú: 41, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (0272) 3821780
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
13. Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

× Từ 1985 – 1990:	Cán bộ Sở Nông nghiệp Long An
× Từ 1991 – 1994:	Kế toán trưởng XN Chế biến Lương thực số 12 thuộc Công ty Lương thực Long An
× Từ 1995 – 3/1997:	Kế toán Công ty Petec – Chi nhánh Long An
× Từ 04/1997 – 8/2002:	Trưởng phòng Nghiệp vụ XN Chế biến Nông Sản thuộc Công ty Lương thực Long An
× Từ 09/2002 – 8/2005:	Kế toán trưởng Công ty CP Nông sản & Bao bì Long An
× Từ 09/2005 – 3/2009:	Phó Giám đốc Công ty CP Nông sản & Bao bì Long An
× Từ 4/2009 – 11/2009	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 12/2009 – 02/2011	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 03/2011 – 9/2017	UV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 10/2017- đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

16. Số cổ phần nắm giữ: 2.169.880 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 14.280 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 2.155.600 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Trần Thị Thu Hương	Vợ	538

18. Các khoản nợ đối với công ty: không có.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành



Lê Trường Sơn

Long An, ngày 25 tháng 05 năm 2019

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Kiệt

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

- Họ và tên: **NGUYỄN BÌNH HIỂN**
- Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
- Số CMND: 300 366 559 Ngày cấp: 23/10/2018 Nơi cấp: Long An
- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1964
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: Phường 5, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (0272) 3821780
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

× Từ 04/1987 – 06//1987	Nhân viên Kế toán- Cửa hàng Kinh doanh Lương thực thuộc Công ty Lương thực Long An
× Từ 07/1987 – 07/1990	Kế toán tổng hợp-Phó phòng Nghiệp vụ XN Chế biến Lương thực số 1/Cty Lương Thực Long An
× Từ 08/1990 – 12/1992	Kế toán trưởng Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 7 / Công ty Lương Thực Long An
× Từ 01/1993 – 08/2000	Kế toán trưởng Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 1 / Công ty Lương Thực Long An
× Từ 09/2000 – 04/2003	Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Lương thực số 3/ Công ty Lương Thực Long An
× Từ 05/2003 – 06/2004	Giám đốc Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc sản / Công ty Lương Thực Long An
× Từ 07/2004 – 02/2005	Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí / Công ty Lương Thực Long An
× Từ 03/2005 – 06/2006	Giám đốc XN Lương thực Thực phẩm/ Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 07/2006 – 09/2007	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 10/2007 – 04/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ

	khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 05/2009– 14/09/2009	Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 15/09/2009 – 3/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 4/2015 – đến nay	Thành HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

16. Số cổ phần nắm giữ: 1.114.148 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 36.348 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 1.077.800 cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ
1	Đặng Thị Bé Chính	Vợ	4.041

18. Các khoản nợ đối với công ty: không có.

19. Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành



Lê Trường Sơn

Long An, ngày 25 tháng 05 năm 2019

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)

Nguyễn Bình Hiền

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

1. Họ và tên: **LÊ TRƯỜNG SƠN**
2. Giới tính: ☒ nam ☐ nữ
3. Số CMND: 300 116 335 Ngày cấp: 11/12/2018 Nơi cấp: Long An
4. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1963
5. Nơi sinh: Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long An
9. Địa chỉ thường trú: 168 Quốc lộ 1, Phường 5, TP Tân An, Long An
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (0272) 3821780
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
13. Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

× Từ 1988 – 1989:	Nhân viên Sở Tài chính Vật giá Long An
× Từ 1989 – 1994:	Kế toán trưởng XN Cung ứng Vật tư Lương thực Công ty Lương thực Long An
× Từ 1994 – 1996:	Kế toán Công ty Liên doanh chế biến Gạo Việt Nguyên
× Từ 1997 – 1998:	Kế toán trưởng XN SXKD Bao Bì Công ty Lương thực Long An
× Từ 1998 – 8/2002:	Phó Giám đốc XN SXKD Bao Bì Công ty Lương thực Long An
× Từ 09/2002 – 3/2009:	Trưởng phòng Kinh doanh tổng hợp Công ty Cổ phần Nông sản & Bao bì Long An
× Từ 4/2009 – 10/2015:	Giám đốc XN Nông sản & Bao bì thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 11/2015 – 3/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm
× Từ 4/2017 - 9/2017	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HOÀI**

2. Giới tính: Nữ.

3. Chứng minh nhân dân số: 013344928

Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội.

Ngày cấp: 03/03/2011.

4. Ngày sinh: 03/01/1980.

5. Nơi sinh: Xã Nguyên Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.

6. Quốc tịch: Việt Nam.

7. Dân tộc: Kinh.

8. Quê quán: Xã Nguyên Xá, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.

9. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 506 F5 Khu tập thể VPP Hồng Hà – 190 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

10. Điện thoại liên hệ cơ quan: 0903.901.980

11. Trình độ văn hóa: 12/12.

12. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế – ngành Kế toán – Trường Đại học Thương mại.

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2001 – 2006	Công ty TNHH máy tính Vĩnh Trinh – Công ty máy tính Toàn Thắng	Kế toán viên – Kế toán Tổng hợp – Kế toán trưởng
Từ năm 2006 – 2007	IDJ Finacial	Trưởng phòng Đầu tư
Từ năm 2007 – 2008	Ngân hàng quốc tế VIB	Thành viên Ủy ban Alco quản lý tài sản Nợ có – Quản lý tài chính.
Từ năm 2008 – 2011	Tập đoàn TMSGROUP	Giám đốc Tài chính
Từ năm 2011 – 2013	Công ty quản lý và khai thác tài sản	Trưởng Ban Tài chính Kế toán

	SeaBank AMC	
Từ năm 2013 – 2016	Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị Sài Đồng – Công ty bất động sản Vinhomes	Kế toán trưởng – Giám đốc Sàn Bất động sản Vinhomes Central Park
Từ tháng 01/2017 – 12/2017	Tập đoàn Giovanni Việt Nam	Giám đốc Tài chính kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ tháng 12/2017 – 06/2018	Tổng công ty MBland	Quyền Giám đốc Khối Tài chính Kế toán
Từ tháng 06/2018 – 09/2018	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	- Giám đốc Tài chính Khối Nông – Lâm. - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ. - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu rau quả 1.
Từ tháng 09/2018 đến nay	Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị
Từ tháng 04/2019 đến nay	Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco	Thành viên Hội đồng quản trị

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: không có.

15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco.

16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân trong Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ*).
- Sở hữu đại diện: 2.155.600 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 20 % vốn điều lệ*).

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan trong Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:

Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): 0 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ*).

Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ thường trú	Năm sinh	SL CP của cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
Nguyễn Như Thôn	Bố	Đã mất	1947					
Đặng Thị Thảo	Mẹ	Đã mất	1947					
Trịnh Thị Hương	Mẹ kế	Thị trấn Đông Hưng, Thái Bình	1955	0	0			
Vũ Nhật Minh	Con	Phòng 506 F5 Khu tập thể VPPHH – 190 Lò Đúc – Phường Đồng Mác, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	2006	0	0			
Nguyễn Thị Vân Anh	Chị	Phòng 506 F5 Khu tập thể VPPHH – 190 Lò Đúc – Phường Đồng Mác, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	1975	0	0			
Nguyễn Thị Vân Khánh	Chị	Bồ Đề – Long Biên – Tp.Hà Nội	1977	0	0			
Nguyễn Như Toàn	Em	Thị trấn Đông Hưng, Thái Bình	1982	0	0			
Nguyễn Thị Hiền	Em	Xã Miêu Nha, Quận Bắc Từ Liêm, Tp.Hà Nội	1983	0	0			

18. Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có.

20. Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 05 năm 2019

Người khai



Nguyễn Thị Hoài



Lê Trường Sơn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

1. Họ và tên: VÕ HÙNG DŨNG
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 300920275 Ngày cấp: 25/01/2005 Nơi cấp: Long An
4. Ngày tháng năm sinh: 06/12/1979
5. Nơi sinh: Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Long An
9. Địa chỉ thường trú: S2 KDC Gò Đen, Ấp 4, xã Phước Lợi, Bến Lức, Long An.
10. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (028) 38370029
11. Trình độ văn hoá: 12/12
12. Trình độ chuyên môn: Đại Học Bách khoa TP.HCM (Kỹ sư xây dựng)
13. Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - Từ tháng 3/2003 đến tháng 7/2004 chuyên viên Phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Lương thực Long An.
 - Từ tháng 7/2004 đến tháng 8/2005 Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Công ty CP Xây lắp cơ khí và Lương thực thực phẩm.
 - Từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2017 Chuyên viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Nam.
 - Từ tháng 06/2017 đến 10/2018 Phó Chánh văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam.
 - Từ tháng 01/2019 đến nay Phó Giám đốc Ban Đầu tư – Kỹ thuật Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.
14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Không
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Đầu tư – Kỹ thuật Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần
16. Số cổ phần nắm giữ: Không có
17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành



Lê Trường Sơn

Long An, ngày 25 tháng 5 năm 2019

Người khai

Võ Hùng Dũng

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ LIÊN**
- Giới tính: ☐ nam ☒ nữ
- Số CMND: 301044453 Ngày cấp: 16/06/2017 Nơi cấp: Công an Long an
- Ngày tháng năm sinh: 05/08/1979
- Nơi sinh: Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 121, Nguyễn Văn Rành, Phường 7, TP. Tân An, Long an
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0272 3521886
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành kế toán
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ 2000 - 08/2002	Kế toán XN Chế biến Nông sản – Công ty Lương thực Long An.
Từ 09/2002- 03/2009	Kế toán Cty CP Nông sản và Bao bì Long An.
Từ 04/2009- 05/2015	Kế toán Cty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
Từ 06/2015 - 12/2015	Phó phòng Nghiệp vụ – XN Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Cty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.
Từ 01/2016 đến nay	Trưởng phòng Nghiệp vụ – XN Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ - Cty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Trưởng phòng nghiệp vụ Xí nghiệp
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ: 20.208 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 20.208 cổ phần
+ Đại diện sở hữu: cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ

18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành

Long An, ngày 27 tháng 5 năm 2019



Lê Trường Sơn

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Chí Liên

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)

- Họ và tên: **LÊ THỊ HỒNG NHUNG**
- Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ
- Số CMND: 301229176 Ngày cấp: 10/04/2018 Nơi cấp: Long An
- Ngày tháng năm sinh: 07/05/1987
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: 51/3 Nguyễn Minh Trường, Phường 3, Tp Tân An, Long An
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0272.3838.800
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp
11/2009 - 06/2012	Nhân viên Kế toán tại VP Đại diện Cty TNHH Dược Phẩm Á Âu
06/2012 – 05/2014	Nhân viên Kế toán tại Cty CP Du Lịch và Truyền Thông Ponagar
05/2014 đến nay	Nhân viên Kế toán tại XN XLCK – Cty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Nhân viên kế toán
15. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
16. Số cổ phần nắm giữ: cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân:	cổ phần
+ Đại diện sở hữu:	cổ phần

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ với người khai	Số cổ phần nắm giữ

18. Các khoản nợ đối với công ty:

19. Hành vi vi phạm pháp luật:

20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của tổ chức phát hành



Lê Trường Sơn

Long An, ngày *27* tháng *05* năm 2019

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hồng Nhung

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **TRẦN VĨNH THANH**

2. Giới tính: Nam.

3. Chứng minh nhân dân số: 340701618

Nơi cấp: Công an Tỉnh Đồng Tháp.

Ngày cấp: 08/08/2018.

4. Ngày sinh: 01/01/1971.

5. Nơi sinh: Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

6. Quốc tịch: Việt Nam.

7. Dân tộc: Kinh.

8. Quê quán: Xã Tịnh Thới, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

9. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: số 501, Lê Đại Hành, Khóm Mỹ Trung, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

10. Điện thoại liên hệ cơ quan: 0913.968.116

11. Trình độ văn hóa: 12/12.

12. Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sĩ Kinh tế tài chính ngân hàng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà nội.

+ Cử nhân Kinh tế- ngành Tài chính Tín dụng- Trường Đại học Kinh tế TPHCM.

13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/1992 đến 12/1993	Trung tâm dịch vụ Lương thực vật tư nông nghiệp, Công ty XNK Lương thực VTNN Đồng Tháp	Kế toán
Từ tháng 01/1994 - 12/1996	Xí nghiệp 1, Công ty xuất nhập khẩu Lương thực vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.	Kế toán
Từ tháng 01/1997 - 12/2000	Xí nghiệp III, Công ty xuất nhập khẩu Lương thực vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.	Kế toán

Minh

Từ tháng 01/2001 07/2002	- Công ty xuất nhập khẩu Lương thực vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.	Kế toán
Từ tháng 08/2002 06/2006	- Công ty xuất nhập khẩu Lương thực vật tư nông nghiệp Đồng Tháp.	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ tháng 07/2006 02/2007	- Công ty Lương thực Đồng Tháp	Phó phòng Tài chính Kế toán
Từ tháng 03/2007 06/01/2019	- Công ty Lương thực Đồng Tháp	Kế toán trưởng
Từ ngày 07/01/2019 đến nay	Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần	Phó Giám đốc Ban Tài chính – Kế toán

14. Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty:

15. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.

16. Số cổ phần nắm giữ của cá nhân trong Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ*).
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ*).

17. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan trong Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm:

- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): 0 cổ phần (*chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ*).

14. Các khoản nợ đối với Công ty: không có.

15. Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: không có.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2019

Người khai



Lê Trường Sơn

Trần Vĩnh Thanh
Trần Vĩnh Thanh